



**SỐNG ĐỂ
YÊU THƯƠNG**

Sống để yêu thương

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[Thông tin về ebook](#)

[Lời giới thiệu](#)

[Cái chạm của tình yêu](#)

[Dave](#)

[Quý bà có giọng nói biết cười](#)

[Những cuộc viếng thăm quý giá](#)

[Yêu đến phút cuối cùng](#)

[Khóa kéo](#)

[Tôi có thể](#)

[Chiếc chìa khóa kỳ diệu](#)

[Chiếc váy nhỏ](#)

[Sống để yêu thương](#)

[Người hướng dẫn bất đắc dĩ](#)

[Cái gối](#)

[Vòng quay định mệnh](#)

[Thêm một người nữa...](#)

[Cái ôm và nụ hôn](#)

[Kí hiệu « thổ con »](#)

[Món quà của bà](#)

[Sống với tinh thần của mẹ](#)

[Món quà của một đứa trẻ](#)

[Trước một bước](#)

[Một người bạn cho bạn tất cả các mùa](#)

[Người hùng của tôi](#)

[Không một lời nói](#)

[Hãy tha thứ cho bố](#)

[Trò chuyện với một chú bé thông minh](#)

[Vòng tay tình yêu](#)

[Phá tan sự im lặng](#)

[Nhựa sống](#)

[Phần còn lại của Roger](#)

Lời giới thiệu

Giữa bộn bề cuộc sống, đôi khi ta tự hỏi: Cuộc sống này sẽ đi về đâu? Sống để làm gì? Trong cả một kiếp người, không ai là không phải trải qua những giây phút khó khăn cùng cực: những bi quan, đau khổ, mất niềm tin; những lo toan, mất mát, và những giọt nước mắt muộn phiền là những điều gắn liền với cuộc đời của một con người. Ai đó đã nói rằng: chỉ khi bạn nếm mùi đau khổ đến 99%, bạn mới nhận được 1% niềm hạnh phúc và mới hiểu được giá trị đích thực

của hạnh phúc. Liệu cuộc sống này thật sự nghiệt ngã đến thế sao?

Thật ra, cuộc sống này cho ta rất nhiều thứ mà đôi lúc vì tự thương thân quá mức, ta không thể nhận ra. Những thất bại cho ta kinh nghiệm quý báu, những khó khăn cho ta sức mạnh của nghị lực, những mất mát khiến ta biết quý trọng gìn giữ những gì ta đang có, nước mắt sẽ làm nụ cười thêm rạng rỡ, nỗi bất hạnh mở ra những khát khao hướng về ánh sáng của niềm hạnh phúc, và sự ganh ghét, ích kỷ, thù hận sẽ càng làm cho ai đó mong mỗi mảnh liệt được yêu thương. Dù bạn có được mọi xa hoa của vật chất và danh vọng, cuộc sống này vẫn sẽ là vô nghĩa nếu không có tình yêu thương, niềm hy vọng, không có những tấm lòng rộng mở và trái tim nhân hậu.

"Sống để yêu thương" gồm những câu chuyện về cuộc đời của những con người quen thuộc trong cuộc sống quanh ta: trẻ em, sinh viên, ông bà lão, người mắc bệnh nan y, kẻ nghèo khó, người giàu sang, kẻ thất bại, người kinh doanh thành đạt, kẻ lạnh lặn, người khuyết tật... Ai cũng có những nỗi đau của riêng mình. Ai rồi cũng cần được yêu thương và cần có ai đó để yêu thương.

Những câu chuyện hay, giống như một người cố vấn tài ba nhất, dẫn đường nhưng lại không hề áp đặt ra lệnh; những câu chuyện ấy là những trải nghiệm độc nhất vô nhị, sự thấu hiểu thật chặt với xúc cảm làm ta xao động và tái hiện lại những ký ức của chúng ta.

Một câu chuyện thực sự có ý nghĩa sẽ để ta tự nhận ra những lựa chọn gọi mở, để ta thấy được những hướng đi mới mà có thể chúng ta chưa bao giờ nghĩ đến. Câu chuyện ấy còn cho phép và truyền cho chúng ta lòng can đảm để thử sức với mọi con đường mới, vượt qua mọi bi quan, yếm thế, đau khổ, thúc đẩy chúng ta hướng tới một thế giới tốt đẹp hơn. Hy vọng những câu chuyện trong tập sách nhỏ này sẽ mang lại cho bạn điều đó.

"Sống để yêu thương" sẽ giúp chúng ta thấy cuộc đời này đẹp đẽ và đáng sống biết bao...

Nhà xuất bản Trẻ

Cái chạm của tình yêu

Tôi đã từng làm một cuộc nghiên cứu tự nguyện ở Ấn Độ suốt một năm khi tôi quyết định đi làm tình nguyện tại "Ngôi nhà của Mẹ Teresa cho những người bệnh tật, nghèo khó và sắp chết" ở Calcutta. Tôi biết cuộc nghiên cứu đã rất có ích, nhưng tôi không thể cưỡng lại được

cảm giác đất nước Ấn Độ đang gọi tôi để làm một việc gì khác nữa. Tôi cảm thấy chỗ của tôi là ở Calcutta, giữa những người "nghèo nhất của những người nghèo". Và cuối cùng vào một ngày nọ, tôi đã đủ dũng cảm để nghe theo trái tim mình và đáp chuyến tàu đi Calcutta.

Có những điều về Calcutta mà tôi sẽ mãi yêu thương. Tuy còn những lề đường rạn nứt, dơ bẩn, những hàng cây đầy bụi và khói bụi của xe cộ, nhưng có một sự tràn ngập tình cảm con người nơi đây khiến tôi vẫn đi dạo trên đường với niềm vui. Thế nhưng, ngày mà tôi đến trên con đường bụi bặm này bên ngoài Ngôi nhà, tôi đã bị sốc.

Tôi đã sốc khi đối diện với nơi mà trái tim mình đã dẫn đến, nhưng tôi đã không thể đi theo vào cùng những tình nguyện viên đang tiến vào trong. Tôi thấy sợ hãi với những gì xảy ra ở trong kia mà mình không thể giúp gì được. Tôi đứng ở bên ngoài một mình cho đến khi không thể trì hoãn lâu hơn nữa. Tôi đi đến cánh cửa hẹp bằng gỗ và bước vào trong.

Điều đầu tiên tôi thấy là một người chết, được bọc trong một tấm chăn để chờ được mang đi. Tôi chưa từng bao giờ thấy cảnh tượng như vậy; mà chỉ chứng kiến người thân mình qua đời trong quan tài. Tôi dừng lại trước cơ thể gầy còm, quặt quẹo của ông ta. Một bà xơ tiến lại và hỏi tôi cần gì. Khi nhìn chiếc áo khoác đơn giản và đôi bàn tay chai sần của bà, tôi nhận ra bà đã tiếp xúc với người chết mỗi ngày. Chắc bà ta không muốn tôi làm mất thời gian của bà, nên tôi tự hứa rằng mình sẽ mạnh mẽ và không làm bà thất vọng. "Tôi đến đây để phụ giúp", tôi nói. "Tôi có thể làm được gì?"

Ngay lập tức bà xơ kéo tôi vào một căn phòng với cái tủ thuốc gần như rỗng và mở tung một cái tủ lớn hơn chứa chăn và tã lót. Không một lời chỉ dẫn, bà chỉ tôi tới cánh tay bị thương của một người phụ nữ và giục tôi làm. Ngay khi tôi đang tìm cái tạp dề, một đứa bé chừng hai tuổi hét lên sau lưng khi một người tình nguyện lau rửa những vết bồng trên gần nửa cơ thể của em. Hai người khác thì đang lau rửa một cái lỗ ở chân một người phụ nữ. Tôi có thể thấy xương nhô lên từ miếng thịt đầy máu. Không thể tin được sự dũng cảm và sự khéo léo của những người tình nguyện ở đây! Một người chết, một đứa trẻ bị bồng, một vết cắt thấy tận xương - tôi có thể giúp được gì đây? Tôi không phải là bác sĩ, mà chỉ là một nhà nghiên cứu.

Một tình nguyện viên người Mỹ gọi tôi: "Bạn lại đây và giúp tôi chứ?" Cô ta đang cố làm vệ sinh cho một bà cụ đang quằn quại trong đau đớn. Tôi giúp nâng bà ta lên và lau khô người bà. Nhưng ngay khi bà ta ra, một người khác lại được mang vào. Và tôi nhận ra công việc cứ như vậy trong những phút tiếp theo.

Trước tôi là hai hàng văng với những phụ nữ đang nằm trên đó. Những tình nguyện viên hối hả chạy tới lui, tắm rửa, lau chùi, cho ăn và thay tã. Họ dường như là làm việc theo cặp. Mỗi người đều đặn tới và đi. Tôi cảm thấy lạc lõng. Người Mỹ kia không còn cần tôi nữa, và tôi chẳng còn biết chỗ nào để bắt đầu. Mọi người đều thân thiện nhưng họ lại quá bận để có thể giải thích nhiều cho một người mới đến trễ như tôi. Và khi tôi tự nhủ mình có nên đi ra hay không thì một cô người Đức ném cho tôi một bộ đồ.

Trong hai giờ tiếp theo, tôi giặt, phơi và cố gắng nhẹ nhàng thay tã cho bệnh nhân, hết người này đến người khác. Một vài người khóc lên đau đớn bằng tiếng Hindi; những người khác nhìn trừng trừng nhưng im lặng. Rõ ràng là họ đang bức tức với cô gái phương Tây trẻ đang đụng vào họ một cách vụng về, và tôi không hề trách họ.

Vào giữa trưa, những người tình nguyện ăn bánh và uống trà trên nóc nhà. Thật là tuyệt vời khi được gặp những người đã làm việc với tốc độ gấp ba lần mà tôi có thể xoay sở được. Thế nhưng, tôi cảm thấy xấu hổ và thất vọng bởi tôi đã không thể làm gì để trông khác với những người phụ nữ dưới kia. Một lần nữa, lý trí nói rằng tôi đã làm được việc có ích, nhưng trái tim và tinh thần tôi lại thấy trống rỗng. Khi nhìn xuống những người bán hoa và trái cây ngồi cả ngày bên đường, tôi quyết định rằng mình phải tìm ý nghĩa của những việc mình làm ngày hôm đó.

Tôi chạy xuống lầu dưới, cảm thấy đầy đủ năng lượng cho việc cọ rửa tiếp tục. Nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, một tình nguyện viên bảo rằng bây giờ không phải là lúc cọ rửa mà là thời gian yên tĩnh, khi tôi có thể bỏ hàng giờ với một người phụ nữ. Tôi có thể chải tóc cho bà ta, nói chuyện với bà ta, hoặc nắm tay bà ta. Tôi bắt đầu đi dọc những chiếc giường và nhờ Thượng đế hãy chỉ tôi đến với một ai đó. Một vài người đang ngủ, và hầu hết những người còn thức thì quay lưng lại với tôi. Nhưng có một người nhìn thẳng vào tôi và gọi tôi bằng tiếng của bà ấy.

Ngồi trên giường, tôi tìm tay người phụ nữ, nhưng bà đã nắm thật chặt lấy cổ tay tôi trước. Mái tóc rối và xơ xác của bà được bôi bóng bởi thuốc mỡ, và làn da nhăn nheo thì xệ xuống tới cằm. Bà nhìn vào mắt tôi một cách dữ tợn trong một phút, hai phút - có lẽ là lâu hơn nữa. Tôi cảm thấy bối rối và định quay lại tìm hỏi một tình nguyện viên nào đó. Đột nhiên bà nắm lấy cổ tay tôi chặt hơn nữa, như muốn nói: không, cô không thể đi. Thời gian của cô vẫn chưa hết ở đây.

Tôi hít một hơi sâu, nhìn vào mắt bà và chợt nhận ra rằng thử thách của tôi là yêu thương

mà không được sợ hãi. Tôi bắt đầu làm cái việc duy nhất mà tôi có thể nghĩ tới - xoa bóp cánh tay của bà. Tôi lại tiếp tục xoa bóp cánh tay kia khi đặt bà ta nằm lên gối. Bà nhắm mắt lại. Tôi tìm một ít nước và bóp vai cho bà. Đột nhiên bà kéo áo lên và chỉ vào cái bụng nhăn nheo như gương mặt của bà ít phút trước; tôi cũng mát xa chỗ đó cho bà. Cơ thể bà thả lỏng ra theo đôi tay tôi chạm vào người bà, và gương mặt bà cũng bắt đầu giãn ra. Trong vòng hơn một giờ, tôi đã xoa bóp hai chân, lưng, đầu và cuối cùng là mặt bà.

Trong khoảng thời gian ấy, dấu vết của năm tháng như tan chảy trên khuôn mặt bà. Cuối cùng, khi bà mở mắt ra, đôi mắt ấy tràn ngập sự thanh bình đến nỗi tôi bật khóc. Thật kỳ diệu khi chỉ vài giờ trước đây tôi còn cảm thấy mình vô dụng. Tôi đã quên mất tôi muốn chia sẻ sức mạnh hàn gắn của sự tiếp xúc như thế nào. Nhưng bà đã nhìn thấu qua nỗi sợ hãi của tôi và cho tôi món quà tuyệt vời nhất - cơ hội để yêu một người khác trọn vẹn đến nỗi có thể biến đổi cả hai người. Tôi sẽ luôn nhớ cái thời điểm ấy như những giây phút đẹp và quý nhất trong đời, và sẽ kính trọng bà như một trong những người thấy tuyệt vời nhất của tôi.

Kayte Fairfax

Nếu chúng ta cầu nguyện, chúng ta sẽ tin; nếu chúng ta tin, chúng ta sẽ yêu thương; nếu chúng ta yêu thương, chúng ta sẽ phụng sự.

Mẹ Teresa

Dave

"Nên nhớ rằng không gì mang lại tiềm năng cho sự thay đổi hơn là những hành động cá nhân của lòng tốt, dù rằng xí nghiệp, tập thể thì quan trọng đối với nền kinh tế của các nước đang phát triển", nhà diễn thuyết đã kết luận bài giảng của ông ta về Những cơ hội kinh doanh ở Đông Nam Á như vậy.

Bị ấn tượng bởi kiến thức về kinh doanh của nhà diễn thuyết và những hiểu biết sâu sắc của ông ta về thị trường quốc tế, tôi tin là câu nói cuối của ông có gì đó không trung thực lắm.

Một người Mỹ trong bộ áo đắt tiền, giảng bài ở một khách sạn năm sao thì biết gì về những hành động cá nhân của lòng tốt trong thế giới đang phát triển này nhỉ? Qua những biểu hiện hoài nghi của những người tham dự hội nghị, tôi biết họ cũng nghi ngờ như tôi.

Ngày tiếp theo, trong khi đi tham qua thành phố của Ấn Độ thì hội nghị đang diễn ra, chiếc taxi của tôi đi ngang qua một khu nhà đổ nát mà hầu như chỉ chứa rác rưởi. Tôi kéo cửa kính xe xuống, cố gắng để nhìn rõ sự nghèo khổ, dơ bẩn mà tôi đã chỉ được thấy qua tivi ở Mỹ. Nhưng mùi hôi thối của khu vực xung quanh đã ngăn tôi lại. Trước khi đi khỏi chỗ này, tôi còn kịp thấy một người phụ nữ ăn mặc rách rưới với hai đứa con nhỏ đang lục tìm thức ăn thừa từ những đồng rác thải.

Hình ảnh người phụ nữ đáng thương và những đứa con khiến tôi cảm thấy mất hy vọng và càng nghi ngờ thêm những lời của nhà diễn thuyết tối hôm ấy. Tôi nghĩ rằng không một sự tự nguyện cá nhân nào, dù là hành động cao quý hay sự tử tế, có thể thay đổi được cảnh ngộ của một gia đình như vậy.

Mười tám tháng sau, một năm rưỡi sống trong những tiện nghi của phương Tây và quên hẳn hình ảnh của người phụ nữ và những đứa trẻ, tôi lại có dịp trở lại thành phố ấy. Và tôi chỉ chợt nhớ về gia đình ấy khi chiếc taxi đi ngang đúng cái khu phố mà họ đã sinh sống. Chỗ này trông có vẻ sạch sẽ hơn dù tôi chắc chắn rằng là đang ở đúng nơi lần trước mình đã tới.

Tôi giải thích với người tài xế là tôi đã đến đây mười tám tháng trước, và hỏi anh ta xem anh có biết người phụ nữ cùng hai đứa con sống giữa đồng rác rưởi.

"Ibu Lani", anh ta nói.

Sợ rằng điều tồi tệ nhất có thể xảy ra, tôi hỏi anh chuyện gì đã đến với cô ta.

"Tôi sẽ chỉ cho ông."

Cho xe chạy qua giữa những đồng hộp bị bỏ đi và báo cũ, người tài xế dừng trước một căn lều nhỏ bằng gỗ núp sau một núi những cái chai rỗng và lon rỉ sét.

Người tài xế chỉ vào cái lều và nói: "Có lẽ cô ta ở đây."

"Thế đây là nơi cô ta ở à?", tôi hỏi và ngập ngừng bước ra để nhìn cho rõ.

"Không", người tài xế cười, nói. "Đây là văn phòng của cô ấy. Cô ta có một căn nhà ở gần nơi những đứa nhỏ của cô đi học."

"Văn phòng à?", tôi hỏi. "Tôi nghĩ là cô ấy nghèo đến nỗi đã từng phải tìm thức ăn giữa đồng"

rác mà."

Anh ta mỉm cười nói với tôi qua kính chiếu hậu.

"Cô ta đã từng như vậy, nhưng một người nước ngoài đã dạy cho cô ta cách thu gom rác và bán chúng cho các công ty để tái chế. Ông ấy còn mang một số người khác đến để cô ấy có thể biết được những gì họ muốn. Tôi biết điều này bởi ông ấy đã từng đi taxi của tôi lần đầu tiên ông ấy thấy nơi này và cả Ibu Lani."

Tôi nhìn sang nơi anh ta chỉ và há hốc mồm vì kinh ngạc khi thấy sự biến đổi đã xảy ra với Ibi Lani. Không nghi ngờ gì nữa, chính là cô ta, nhưng ăn mặc đẹp hơn và có sự tự tin duyên dáng, điều không hề có khi mà tôi gặp cô ta mười tám tháng trước đây.

Và ai là người ngoại quốc đã bỏ thời gian giúp người phụ nữ này vươn lên khỏi đói nghèo và tuyệt vọng bao quanh cô ta? Mặc những bộ đồ lấp lánh, dơ bẩn, và mang những túi rác ướt nhẹp chứa những tờ báo dính mỡ, không ai khác hơn chính là nhà diễn thuyết ở hội nghị năm ấy.

Tôi đã cực kỳ bối rối đến nỗi không thể kể cho người tài xế là tôi nhận thấy hành động khiêm tốn của ông trong việc giúp đỡ người phụ nữ này. Tôi nghĩ Dave là một trong những cá nhân hiếm hoi chỉ muốn giấu mình như vậy.

Nghĩ lại bây giờ, sau khi trải qua bảy năm phục vụ người dân ở Indônêxia, tôi tự hỏi rằng hành động tự nguyện của Dave đã tác động lên ai nhiều nhất?

Jamie Winship

Con người sẽ được gì khi họ giành được cả thế giới nhưng lại đánh mất tâm hồn của mình

Đức Jesus

Quý bà có giọng nói biết cười

Mẹ của tôi, Rosie, bắt đầu công việc tình nguyện đầu tiên của mình vào cuối những năm 1950. Với năm đứa trẻ bú sữa bình như... à... như tôi, mẹ tôi đã phải tìm một cách tạm thời nhưng chính đáng để thoát khỏi nhà.

Tôi là đứa nhỏ nhất trong đám cứng đầu đã giúp "xua đuổi" để mẹ tôi trở thành một tình nguyện viên. Nhưng chúng tôi không hối tiếc bởi điều này đã định hướng cho cuộc sống của cả mẹ và chúng tôi trong bốn mươi năm sau đó.

Bởi một trong những đứa cháu yêu quý của Mẹ bị mù, Mẹ đã chọn đăng ký vào tổ chức phi lợi nhuận quốc gia mang tên "Tổ chức ghi âm cho người mù và người mắc chứng khó đọc" (RFB&D) đặt tại Upland, một phòng thu ở California.

Mãi mê hoàn toàn với công việc, mẹ Rosie đã trở thành hội trưởng (năm lần), người đứng đầu tổ chức quyên góp và là thần tượng của những tân binh tình nguyện. Niềm say mê của bà dễ ảnh hưởng đến nỗi không ai có thể từ chối bà.

Khi mẹ tôi nhận ra những sinh viên bị mù có nhu cầu nhận biết những cuốn băng thu âm sách giáo khoa, bà đã học chữ nổi Braille và làm những tấm thẻ phân biệt cho những cuốn băng ấy. Sau đó bà dạy chữ nổi Braille cho những người bình thường, trẻ em bị yếu thị lực và những sinh viên địa phương.

Mẹ tôi có hai niềm say mê: một dành cho gia đình và một dành cho những người bị yếu mắt. Bà quyết tâm cam kết cho tất cả sinh viên đều có sự công bằng và bảo vệ cho mục tiêu ấy. Ngoài ra, bà đã tốt nghiệp đại học một năm trước khi tôi tốt nghiệp bởi vì, như bà nói và tôi vẫn nhớ: "Việc ghi âm cho những người mù nên có những tình nguyện viên có trình độ đại học hơn, con à."

Vào một dịp nọ, mẹ Rosie có dịp gặp một người mù. Ngay khi bà giới thiệu về mình cho chàng trai ấy, anh ta kêu lên: "Ồ, tôi biết bà. Bà là quý bà có giọng nói biết cười!"

Mẹ tôi đã sống năm cuối cùng của đời với sự đau đớn tột cùng. Căn bệnh ung thư đã di căn sâu vào trong, và sự đau đớn là một cái gì đó bà không thể hiểu được hay bị khuất phục. Sau bốn mươi năm làm tình nguyện viên - kể cả những chuyến đi hàng tuần đến phòng thu - những người của hội RFB&D đã lập một phòng thu ngay tại nhà mẹ tôi, bởi đi đến Upland để thu âm sẽ quá cực cho bà.

Vào những ngày khỏe mạnh, mẹ tôi có thể thu những cuốn sách đọc khoảng mười lăm phút trong phòng khách cho những đứa trẻ mà bà muốn chắc chắn chúng được học ở trường. Và cuối cùng, khi đã quá yếu đến nỗi không thể ghi âm và chống đỡ với sự đau đớn được nữa, bà dùng những ngày cuối cùng của mình cho việc đọc và sửa những bài học chữ nổi Braille cho

những sinh viên mù rất cần đến bà.

Nhưng trước khi mẹ tôi qua đời, bà bắt chúng tôi phải thề là không tổ chức đám ma, nếu không bà dọa sẽ về ám chúng tôi.

Chờ cho đến khi tôi trở về từ Sacramento và đợi thêm một ngày để em tôi, Richard, có thể tổ chức sinh nhật vui vẻ vào ngày 3 tháng Sáu, mẹ tôi - Rose Betty Kelber - một người làm tình nguyện trong gần suốt cuộc đời mình, đã mất vào ngày 4 tháng Sáu năm 1998. Bà là một người đầy nghị lực, luôn quan tâm và đặt người khác lên trên bản thân mình. Gia đình chúng tôi đã cùng nhau vượt qua nỗi mất mát này và tránh lời dọa của Mẹ bằng cách tổ chức "Lễ tưởng nhớ một cuộc đời."

Khi các anh chị em, cha tôi, và tôi ngồi chết lặng ở hàng đầu trong ngôi đền Beth, và khi những đứa trẻ mồ côi đang chuyển linh cữu mẹ tôi, chúng tôi sững sờ khi nhìn thấy hơn hai trăm người ngồi sau chúng tôi. Mọi người đã đến đây để nói lời tiễn biệt với Mẹ. Chúng tôi nghi ngờ rằng những năm tình nguyện của Mẹ lại có ý nghĩa rất lớn đối với những người phụ thuộc vào bà.

Tôi sẽ không thể quên những gương mặt đó. Họ đau buồn trước sự mất mát của một người đã cống hiến quên mình. "Quý bà với giọng nói biết cười", người đã truyền cảm hứng và dẫn dắt họ, giọng nói ấy giờ đây không còn nữa.

Một trong những người bạn thân của mẹ tôi nói: "Tôi chưa từng biết một người nào có tấm lòng rộng rãi như Rosie. Tài năng và sức mạnh đặc biệt của bà đã được cống hiến với sự quan tâm sâu sắc nhất cho hạnh phúc của người khác. Cuộc đời bà là món quà cho tất cả những ai từng biết bà ấy." Đó chính là Mẹ của tôi.

Giờ đây tôi đã làm việc cho hội RFB&D ở Los Angeles được sáu năm. Ngày nào tôi cũng được nghe tiếng vọng của Mẹ: "Con yêu của mẹ, đây là một tổ chức rất tuyệt vời. Con phải đảm nhận nó đấy!"

Bây giờ tôi có thể thấy tôi trong vị trí công việc với trái tim và tâm hồn của một tình nguyện viên. Chính ký ức mãi mãi về Mẹ đã giúp tôi nhận ra rằng mỗi người trong chúng ta sẽ nhận được một món quà đặc biệt nào đấy mà nó có thể thay đổi biết bao nhiêu cuộc đời.

Diane Kelber

Những cuộc viếng thăm quý giá

Tôi gặp bà ta trong ngày đầu tiên với tư cách là một nhân viên kiểm tra - giúp đỡ cải thiện điều kiện sinh hoạt của bệnh nhân. Khi cửa thang máy ở tầng Một mở, tôi đã thấy bà ta, một người phụ nữ to lớn, tóc nâu, không quá năm mươi tuổi và ngồi trên cái giường ở phòng đối diện. Bà ta đang đánh dấu vào một vật gì đó trong tay bà. Tôi đi tới phòng y tá.

"Xin vui lòng cho tôi biết tên người phụ nữ ở phòng 212?"

"Phòng 212 à?", người y tá lẩm bẩm, liếc vào tờ giấy để trước mặt. "Đó là Jeannie, bà ta mới tới hôm nay," cô y tá cười và nói.

Tôi bước tới văn phòng và gõ cửa. Biết rằng một người cảm thấy như thế nào ở một nơi lạ lẫm, tôi hỏi với một nụ cười trên môi: "Tôi có thể giúp gì được cho bà không ạ?"

Bà ta liếc nhìn ra cửa nhưng không đáp lại nụ cười của tôi. Được rồi, tôi tự nhủ, mình không thể trông chờ vào một nụ cười trong lần ghé thăm đầu tiên. Xét cho cùng, mình là người lạ mà. "Tôi là Riley", tôi nói. "Tôi là nhân viên kiểm tra."

"Nhân viên kiểm tra à?", Jeannie hơi cau mày. "Thế bà muốn gì ở tôi?"

"Tôi nghe nói rằng đây là ngày đầu tiên của bà ở đây." Tôi chờ để bà ta nói gì đó. Khi bà ta không đáp lại, tôi tiếp tục: "Có lẽ bà muốn yêu cầu tôi làm gì đó để bà thấy thoải mái hơn chẳng?"

Không trả lời câu hỏi của tôi, bà đưa ra một tấm hình. "Đây là con gái và cháu ngoại của tôi. Bà thấy chúng đẹp không?"

Tôi cầm lấy bức hình và gật đầu. Những khuôn mặt tươi cười đủ để làm rạng rỡ bất kỳ căn phòng nào, đặc biệt là căn phòng trong hình. Phòng của bà không rộng quá bốn mét, có một cái giường, một tủ quần áo, và một cái ghế. Một cái bàn gỗ nhỏ màu nâu được đặt trước cửa sổ. Không có bức tranh nào trên tường cũng như thảm dưới sàn nhà. Ngay cả một miếng lót nệm màu sắc cho giường hay gối cũng không có. Màu sắc duy nhất trong căn phòng là màu xanh tím

của tấm khăn trải giường. Tôi nhớ lúc đó tôi đã nghĩ, hầu như chẳng có gì để cho thấy bà ta đã sống ở đây năm mươi năm rồi.

"Con gái tôi sẽ trở lại thăm tôi cuối tuần này. Và tôi sẽ được thấy cháu ngoại của tôi." Mặc bà hơi ngẩng lên khi bà nói ra câu đó, nhưng đôi mắt nâu của bà không hề có sự ấm áp như ở những người bà khác khi tự hào kể về gia đình mình. "Nó sẽ mang theo đồ đạc của tôi."

Tôi gật đầu. Tôi nghi căn phòng này chắc chắn sẽ khá hơn trong lần thăm tới của mình. Trong mười lăm phút kế tiếp, Jeannie kể tôi nghe về thời thơ ấu của bà ở Fresno. Bà miêu tả những người hàng xóm của mình. "Tất cả chúng tôi cùng học một trường, lập gia đình, và khi có con cái, chúng tôi lại chăm sóc cho những đứa trẻ hàng xóm."

Thật kì lạ, tôi không thể không tự hỏi tại sao một người phụ nữ cao lớn và tự do như bà lại sống trong môi trường cần được trợ cấp cho cuộc sống. Từ chỗ tôi ngồi, trông bà vẫn còn khỏe mạnh. Bà đứng dậy, bám lấy thành giường và tường để men ra cửa sổ. Bà kéo tấm rèm cửa và nhìn ra ngoài. "Mọi người nói với tôi vào thời gian này trong năm khu vườn rất đẹp."

Như đoán được ý nghĩ của tôi, bà nhìn sang phía tôi: "Tôi tin rằng bà đang tự hỏi tại sao tôi lại ở đây." Trước khi tôi kịp nói, bà tiếp tục: "Tôi không muốn trở thành gánh nặng cho gia đình sau khi chồng tôi chết."

"Gánh nặng à?", tôi hỏi với vẻ hơi bối rối. Khi bắt gặp cái nhìn chăm chăm của bà, tôi không thể tưởng tượng bà là gánh nặng cho bất cứ ai. Bà vẫn chưa già, tự do và có thể di chuyển được. Vài người sống nội trú trong tòa nhà này mà tôi đã từng thăm có nhiều thứ trừ sự tự do. Một số người ngồi trên xe lăn, số khác đi lại với sự giúp đỡ của đôi nạng. Nhưng người này thì khác hẳn. Tôi đã tận mắt thấy bà nắm lấy thành giường và bám tường để đi lại cửa sổ.

Trong khi ngẫm nghĩ về những gì tôi được thấy, tôi giật thót người. Làm sao tôi có thể bỏ qua điều này được? Ánh mắt nhìn chăm chăm mà không có chút ấm áp nào, không hề mỉm cười khi tôi bước vào, phải bám vào giường và tường, lời nhận xét về khu vườn của bà? Jeannie bị mù.

Vào mỗi tuần cho những ngày còn lại trong tháng, tôi luôn bảo đảm mình đến thăm bà Jeannie đều đặn. Tôi nghe bà kể về gia đình bà và những đứa cháu của bà học giỏi như thế nào. Vào một dịp nọ, bà kể tôi nghe về buổi biểu diễn piano sắp tới của đứa cháu gái. "Con tôi sẽ đến đón tôi đi nghe Annie chơi đàn", bà Jeannie nói một cách hào hứng.

Nhiều ngày sau, khi tôi hỏi Jeannie về buổi biểu diễn, bà buồn bã đáp: "Tôi đã không tới đó."

Tôi thấy sự thất vọng hiện lên trên khuôn mặt bà và nghe được nỗi buồn trong giọng nói của bà. "Con gái tôi gọi đến báo là nó bị trễ giờ. Công việc bắt nó ở lại lâu hơn kế hoạch của nó. Đi đến đây thì càng trễ hơn và nó không muốn lỡ buổi diễn", bà dừng một lúc và cười. "Không sao đâu", bà nói, "Tôi sẽ được nghe lại khi cả nhà nó đến thăm tôi."

Hơn một tháng sau đó, tôi nhận ra tôi càng ngày càng muốn nói chuyện với bà Jeannie. Cho dù đang tàn tật, bà luôn cố cười vui vẻ khi tôi vào phòng. "Chào Rosemarie", bà nói khi tôi bước vào. Bà biết được bước chân của tôi trước khi tôi kịp hỏi: "Hôm nay bà khỏe không, Jeannie? Tuần này bà có tin tức gì của gia đình không?"

Và tuần tiếp theo, tôi đến đây sớm hơn. Ra khỏi thang máy, tôi đi đến phòng Jeannie. Tôi chợt dừng lại khi mở cửa phòng bà. Căn phòng trống rỗng. Thất vọng, tôi tìm hỏi người y tá trực. "Có phải bà Jeannie đã ra ngoài với con bà ấy không? Thật là một ngày đẹp trời để đi dạo", tôi nói, nhớ lại hơi ấm của mặt trời mùa hè tỏa trên cánh tay tôi khi tôi bước vào khu nhà.

Người y tá lắc đầu. "Bà là người duy nhất đến thăm Jeannie. Gia đình bà ta chỉ cố gắng đến thăm được một lần từ khi bà ta vào đây."

"Nhưng Jeannie đã kể cho tôi nghe về những lần thăm của họ mà. Thế còn tấm thảm và những bức ảnh trên tường thì sao?" Tôi đã chú ý đến căn phòng của bà từ lần thăm đầu tiên.

"Ồ, những thứ đó à? Chúng tôi tìm thấy tấm thảm và những bức ảnh ở kho chứa đồ, và nghĩ rằng chúng có thể làm tươi tắn căn phòng lên." Người y tá đang ghi chép vào một cuốn sách. "Thật là buồn. Những người sống ở đây luôn trông chờ người nhà đến thăm, và bà Jeannie cũng không ngoại lệ."

"Vậy bây giờ bà ấy ở đâu?"

"Bà có thể tìm thấy bà ta ở phòng sinh hoạt chung", người y tá nói. "Bà ta hát suốt ngày, bà vốn thích hát mà."

Khi bước vào phòng sinh hoạt, tôi thấy bà Jeannie đang ngồi ở hàng ghế đầu và hát say sưa. Tôi đi xuống dọc theo lối đi. "Chào bà", tôi khẽ nói.

Jeannie mỉm cười và vẫy tôi lại với bà. Chúng tôi đã hát với nhau trong gần nửa giờ, giọng nữ trầm du dương của bà che khuất giọng du dương của tôi. Hát xong, bà kéo tôi qua một bên. "tôi muốn báo bà biết, đứa con gái mới gọi tôi đấy. Annie đang trên đường đến đây. Tôi biết là nó có thể mà."

Hai tuần sau. Tôi bước ra khỏi thang máy và đi đến phòng bà Jeannie. Tôi đứng lại bên ngoài cánh cửa mở sẵn. Căn phòng trông khác hẳn. Một tấm ra trải giường in hình hoa mới, khác hẳn với cái mùa xanh mà tôi đã quen thấy. Một cái bàn sơn trắng bên dưới cửa sổ và một cái ghế xích đu cùng màu ở góc phòng. Hai tấm ảnh được lồng khung đặt trên bàn cạnh bình hoa cúc tươi. Tấm thảm cũ đã biến mất và thay vào là một tấm thảm Ba Tư đỏ mới tinh.

Chắc hẳn con gái của bà mới mua đồ cho bà ấy đây, tôi nghĩ. Nhưng một cảm giác lạ lướt qua tôi khi tôi liếc nhìn tấm ảnh. Tim tôi đập nhanh hơn khi tôi quay trở ra. Tôi dừng lại tại phòng y tá. "Bà Jeannie vừa mới chuyển đi à?"

"Chúng tôi vừa định gọi cho bà. Bà Jeannie đã mất sáng sớm hôm qua."

"Bà ấy mất rồi sao?"

Người y tá gật đầu. "Bà ấy bị đau tim."

"Tôi không hề biết", tôi chết lặng đi, nói lẩm bẩm một mình và quay lưng định đi ra. "Nếu như đó là một sự ai ủi, bà Riley", một người y tá nói. "Bà đã là người nổi bật nhất trong tuần cuối của bà ấy. Bà ấy đã chờ đợi bà đến thăm."

Một cảm giác ấm áp lan tỏa trong tôi. Tôi quay lại và thấy những người y tá đang mỉm cười. "Bà ấy đã chờ tôi thật sao?"

"Đúng vậy", họ đồng thanh. "Bà ấy luôn hỏi chúng tôi thời gian và còn bao lâu nữa thì bà đến. Sau đó bà ấy lại giường ngồi và đợi."

Mặc dù tôi biết tôi sẽ nhớ lắm những cuộc nói chuyện giữa tôi và bà Jeannie, tôi cảm thấy được an ủi bởi biết rằng trong một thời gian ngắn ngủi, tôi đã làm bạn với bà Jeannie, và có lẽ, chỉ có lẽ thôi, tôi đã tạo nên sự khác biệt trong cuộc đời bà.

Rosemaria Riley

Mỗi người bạn đại diện cho một thế giới bên trong chúng ta, một thế giới không tự sinh ra cho đến khi nó đến.

Anais Nin

Yêu đến phút cuối cùng

Khoảng tám năm trước, vợ tôi được chuẩn đoán đã mắc phải một căn bệnh ung thư vú hiếm gặp, đó cũng là lúc tôi học cách cầu nguyện. Tôi vẫn kiên trì cầu nguyện cho vợ tôi có thể khỏe lại, mặc dù những dự đoán chết tiệt của ngành y tá không thể nào dự đoán Lois sẽ còn sống được bao lâu.

Khi vợ tôi khuyên tôi tham gia vào hội giúp đỡ của những người chồng cho những người vợ đang chống chọi với bệnh ung thư vú, ban đầu tôi hơi lưỡng lự. Tôi không muốn chịu đựng nỗi đau này nữa. Nhưng cuối cùng, khi hiểu đây là điều Lois muốn và hiểu được nỗi đau mà những người chồng như tôi đang mang, tôi đã bằng lòng.

Người ta thường hỏi: "Anh làm việc này như thế nào" Anh không cảm thấy chán nản sao? Một số người phụ nữ sẽ không qua khỏi. Anh định sẽ làm gì hay nói gì để tạo nên sự khác biệt?"

Tôi trả lời họ với một câu hỏi khác: "Thế các anh có chịu đựng được khi nhìn vợ, chị, mẹ hay con gái các anh đang chống chọi với căn bệnh quái ác này một cách đơn độc, không có ai trò chuyện và động viên hay không?"

Khi tham gia vào hội giúp đỡ này, tôi được nhiều hơn là mất, được nhận lấy nhiều hơn là cho đi và nhận ra rằng niềm hy vọng luôn tỏa sáng trong một thế giới mà sự tuyệt vọng đang xâm chiếm.

Vài năm trước đây, Sandy, một người phụ nữ năm mươi tuổi hấp dẫn, hỏi vợ tôi liệu bà có thể nói chuyện với tôi trước khi hội hoạt động không. Tôi biết Sandy và chồng bà ta trong những lần gặp trước của hội. Sandy trông như một người mẫu, hoàn toàn khác với hình ảnh mọi người vẫn nghĩ về một người đang bị ung thư vú.

Mặc dù Sandy được điều trị bằng phẫu thuật mà không sử dụng hóa trị liệu, bà vẫn phải chịu đựng đau đớn do những cuộc phẫu thuật, của liệu pháp hoóc-môn và sự thật về cái chết của mình. Bà đã đối mặt với chúng khá tốt, nhưng tôi biết, Mike - chồng của bà, thì không như thế.

Sandy muốn nói chuyện với tôi vì bà đang buồn Mike. Đạo này ông hay đi rangoài hàng giờ sau khi tan sở mà không có một lời giải thích. Cứ mỗi lần bà tìm cách nói chuyện với ông, ông chỉ nhún vai lạnh lùng và bỏ đi trong im lặng. Bà lo rằng chồng của bà không thể chấp nhận bà sau khi phẫu thuật, và họ đang dần mất nhau. Cùng với những giọt nước mắt đau khổ, bà tâm sự: "Tôi nghĩ anh ấy đang ngoại tình."

"Tôi sẽ cố kéo Mike ra vào cuộc gặp tối nay với ông ấy", tôi hứa, và thêm vào. "Nhưng nếu ông ấy có kể tôi nghe chuyện gì, tôi sẽ buộc phải giữ bí mật."

Sandy nói rằng bà ấy hiểu và hy vọng tôi có thể giúp ông ấy.

Buổi tối hôm đó, tôi tụ tập năm người đàn ông vào phòng họp của chúng tôi, trong khi vợ của họ theo một tình nguyện viên khác vào phòng riêng. Sau khi năm người bạn của tôi ngồi thành một nửa vòng tròn lớn, tôi hỏi họ đang sống thế nào. Mọi người đều có thể bộc lộ cảm xúc của họ thành lời và kể về hoàn cảnh của mình, mọi người trừ Mike, ông vẫn ngồi im.

Tôi đưa ra đề nghị của cá nhân tôi cho cả nhóm về việc làm thế nào tôi vượt qua với căn bệnh của vợ tôi. "Có những lúc đã bật khóc mà không có lý do gì, như lúc tôi đang lái xe đi làm chẳng hạn. Một lần, tôi đã đâm trí, lái xe đến Phòng triển lãm trong khi mình không có ý định tới đó. Tôi đã bị quẩn chặt với những ý nghĩ tuyệt vọng đến nỗi mất cả sự cảm nhận về thời gian."

Sau khi lắng nghe chăm chú, họ bắt đầu kể về sự cố gắng của họ. Một vài người kể họ đã muốn bỏ nhà đi thật xa như thế nào bởi vì họ không thể đối diện với nó. Đa số những người đàn ông ấy chấp nhận bị tấn công bởi những nỗi buồn kinh khủng khiến họ phải khóc một mình trong nhiều giờ. Số khác thì nói về sự tuyệt vọng đang dày vò đến nỗi khiến họ quên cả trách nhiệm đối với những việc trong nhà khi người vợ không còn khả năng làm được chúng.

Mike luôn cúi đầu trong suốt buổi nói chuyện, hai bàn tay siết chặt vào nhau trước vạt áo. Khi cuộc nói chuyện tiếp tục, tôi hướng câu hỏi về Mike: "Chúng tôi vẫn chưa nghe anh nói gì, Mike à. Anh đã từng trải qua những điều mà chúng tôi đang nói tới không?" Khi Mike nhìn lên, chúng tôi thấy những vệt nước đọng lên má ông. Mike nhanh chóng cúi xuống, như không muốn mọi người biết rằng ông đã khóc.

Mike nói: "Tôi không biết nên làm gì nữa. Tôi chỉ lái xe lang thang trong hàng giờ." Tôi nghĩ:

À, có lẽ đây là lý do tại sao anh ấy lại bỏ đi. Và anh sẽ kể cho chúng tôi nghe chuyện gì nữa đây?

"Mike à, anh thường làm gì khi lái xe lòng vòng như vậy?", tôi hỏi. "Anh có đi ra và khóc, đi uống bia, hay là đến một nơi nào đó và suy nghĩ không?"

Dường như Mike đang muốn trả lời, nhưng có cái gì đó đã giữ ông lại. Cuối cùng, Mike đứng dậy và hét to: "Tôi đi ra ngoài và gào thét lên. Tôi lái xe đi và gào thét hàng giờ liền, cho đến khi tôi về nhà, tôi không thể nói được nữa vì cổ họng đã khản đặc."

Tôi choáng váng và cố hiểu được những gì mình vừa nghe thấy. Tôi nói: "Mike, anh phải kể tất cả những chuyện này cho Sandy biết. Chị ấy rất lo lắng cho anh. Anh không biết được đâu, nhưng tôi nói thật đấy. Khi chúng ta ra về, anh cần kể cho Sandy những gì anh đã kể cho tôi."

Khi cả hai nhóm đã kết thúc, tôi thấy Mike tiến đến Sandy. Ông nói với bà ấy trong một lúc, và sau đó Sandy gục đầu vào ngực Mike khóc. Tôi biết Mike cũng muốn khóc, nhưng ông vẫn cố tỏ ra cứng rắn như một người đàn ông mẫu mực. Dù sao, tôi vẫn thấy tự hào về Mike.

Cuối cùng Sandy cũng hiểu là lỗi không phải ở bà ấy, mà là sự bất lực của Mike để phá tan nỗi buồn ghê gớm và không có cách giải quyết về căn bệnh của vợ mình. Đó là một khoảnh khắc ngắn ngủi nhưng rục rịch khi Lois nép mình bên cạnh tôi, và chúng tôi thấy Mike và Sandy khoác vai nhau đi chậm chậm về hướng hành lang yên tĩnh nơi bãi đỗ xe.

Trong những tháng tiếp theo, chúng tôi thấy họ thường xuyên sinh hoạt ở những buổi gặp gỡ của nhóm. Rồi đột nhiên họ không đến nữa. Qua những người bạn thân, tôi được biết bệnh ung thư của Sandy đã di căn đến bộ phận khác của cơ thể, và bà đã không thể chống đỡ nổi. Mike đã ở bên cạnh bà đến tận giây phút cuối cùng.

Mọi thứ vẫn còn rõ ràng như chỉ vừa mới xảy ra hôm qua, và tôi vẫn còn thấy Sandy và Mike nắm tay nhau đi trên hành lang. Ký ức này đã cho thấy và giúp tôi đoán chắc rằng ngay cả trong những ngày quý giá cuối cùng còn ở bên nhau, họ vẫn có thể yêu, chia sẻ và động viên cho nhau.

George S.J.Anderson

Dành tặng cho Mike và Sandy Sexton

Triết lý sống của tôi là không những bạn phải có trách nhiệm với cuộc sống của mình, mà

với mỗi việc tốt nhất mà bạn làm được bây giờ, bạn sẽ có được chỗ đứng tốt nhất trong tương lai.

Oprah Winfrey

Khóa kéo

Đó là tháng đầu tiên của tôi với công việc của một tình nguyện viên tại bệnh viện tình thương cho trẻ em ở thành phố Kansas, Missouri.

Tôi là một nha sĩ nghỉ hưu, bốn mươi lăm tuổi, ổn định về tài chính, và đã từng thoát khỏi căn bệnh ung thư quái ác. Và khi tôi đăng ký làm tình nguyện viên, họ đã mở rộng tay đón chào.

Vào tuần thứ ba, tôi gặp Darren, một bệnh nhân chịu cấy ghép thận mới có mười ba tuổi. Darren trông thật nhỏ bé so với tuổi của em. Em chỉ nặng chừng ba mươi ki-lô, thính giác kém và hình như bị chậm phát triển. Tuy nhiên Darren lại có nụ cười tươi nhất với cặp mắt rất to giống như những nhân vật hoạt hình.

Khi Darren thấy bạn tới, sự biểu lộ tình cảm của em có thể làm sáng cả căn phòng, và đôi tay em sẽ giang ra với tất cả sức lực mà cơ thể yếu ớt của em có được. Em cứ như là một thanh nam châm vậy, và tôi có thể làm quen với Darren trong tích tắc. Chúng tôi không cần phải giới thiệu gì cả. Mặc dù sẽ có nhiều khó khăn, nhưng tôi biết đây chính là đứa trẻ mà tôi sẽ gắn bó.

Người giám sát của tôi lưu ý rằng tuy Darren là một đứa bé tốt, nhưng em thường không chịu tham gia vào hoạt động của nhóm, từ chối những kế hoạch chăm sóc và chỉ la lên là: "KHÔNG!"

Tôi không muốn dùng những hoạt động qua máy tính bởi vì chúng không có được sự tiếp xúc trực tiếp. Ban đầu, Darren hoàn toàn phớt lờ tôi. Em cảm thấy bị quấy rầy và rất miễn cưỡng. Do đó tôi chuyển sang làm quen với Brian, mười lăm tuổi, anh của cậu bé này trước để tìm cách tiếp xúc.

Trong lần đầu đến chơi, tôi chú ý rằng thần tượng của Brian là một võ sĩ đấu vật tên là Sting, người luôn vẽ mặt như phong cách của những thành viên nhóm nhạc rock Kiss. Và cứ mỗi tuần, Brian lại khoe một cái áo thun khác nhau có in hình người hùng này. Vì vậy, tôi biết rằng nếu như tôi bịa ra vài điều gì đó về những võ sĩ đấu vật này thì tôi sẽ dễ dàng làm quen với các

em hơn.

Qua một lời khuyên của người điều phối viên - người nghĩ rằng tôi còn quá bỡ ngỡ với công việc này - vào một ngày nọ, tôi đã đến chỗ hai đứa ở với một giỏ giấy tô màu, bút chì màu và thuốc màu.

Tôi nói với các em: "Bây giờ chúng ta hãy thử xem ai có thể vẽ mặt nạ đẹp nhất cho Sting nhé!"

Tôi chọn lấy một số màu và bắt đầu vẽ hình một khuôn mặt.

"Những màu của Sting là màu gì nhỉ?", tôi hỏi. Sau một lúc bàn luận, chúng tôi đã quyết định dùng màu đỏ, đen và trắng. Tôi đưa cho mỗi em vài tờ giấy và cuộc thi tô màu cho Sting bắt đầu. Tôi bảo với chúng rằng tôi sẽ treo những tác phẩm này trong phòng sinh hoạt chung để tất cả có thể chiêm ngưỡng. "Thật tuyệt!", Darren thốt lên. Và tôi biết khoảng cách giữa chúng tôi đã được xóa bỏ.

Những tuần tiếp theo thật là khó khăn cho Darren và gia đình em. Trong khi cơ thể em đã từ chối quả thận thứ hai được ghép, mẹ của em - sống cách đây một trăm năm mươi dặm - có thai, điều này đồng nghĩa với việc sẽ có ít chuyến thăm tới trung tâm này hơn.

Vài tuần sau khi tôi đến, người giám sát của tôi đánh dấu một ngôi sao bên cạnh bảng thông báo về tình trạng của Darren. Một ngôi sao có nghĩa là tình hình khá nghiêm trọng. Em đã cứ nằm cuộn tròn và khóc đến ướt gối, để rồi quay lại cười toe toét với tôi khi tôi ít mong chờ được em quý mến đến vậy. Tôi có thể bỏ ra ba đến sáu giờ đồng hồ một tuần chỉ để chơi với Darren trong hơn tám tháng như vậy. Tôi còn xin được tăng số ngày đến thăm em nữa, nhưng họ lại nói rằng tôi đã bị tình cảm ảnh hưởng vào nhiều quá. Và quả thật tôi đang như vậy.

Vợ tôi đi làm cả ngày, con trai tôi thì đang học đại học ở xa. Tôi cũng không có con vật nuôi nào. Tôi đã từng phải chống chọi với căn bệnh ung thư. Tôi chỉ rất yêu quý tính cách của Darren; em là một đứa bé rất, rất vui. Ngược lại, em cũng đã khám phá ra sự ngây ngô của một đứa trẻ đã bị che giấu trong con người tôi bao năm nay.

Một ngày nọ, tôi đến và người y tá của tôi Darren đang ở trong tình trạng không được tốt. Họ đang chuẩn bị một cuộc sinh thiết cho em, và em đã gục xuống cả buổi sáng nay.

Tôi hít thật sâu, và cố nở một nụ cười tươi, đi vào bình thường như mọi ngày. "Sao rồi

nhóc?", Darren quay lại và nhìn mặt với tôi. Mẹ Darren đang vỗ về em, và cả gia đình như đang chết lặng đi.

Bác sĩ đến với một tờ đơn cam kết đồng ý. Họ muốn nói chuyện với gia đình trong phòng họp. Có gì đó đang sung lên trong xương sống của em, và họ đang chuẩn bị lấy ra vài khối u mỡ.

Tôi nói với họ rằng tôi sẽ ở đây với Darren cho đến khi họ quay lại. Darren đang khóc và rất tuyệt vọng.

"Em không muốn làm phẫu thuật", em hét lên.

Tôi nói: "Này, em muốn chọc những bác sĩ đó không?"

"Có chứ!"

Tôi bắt đầu vẽ lên mặt em giống như của Sting với ba màu đỏ, đen, trắng. Sau đó tôi bảo em rằng tôi sẽ vẽ thêm một hình xăm trên bụng em.

Em giở tấm chăn đắp lên và tôi "làm việc" một cách bí mật để phòng có ai đó bất ngờ nhìn thấy. Darren khúc khích cười khi chúng tôi cùng nhau vẽ. Hình xăm mà tôi vẽ cho em là chữ KHÓA KÉO to đùng trên bụng từ trên xuống dưới với những chữ cái trên ngực và hai bên hông. Chúng tôi cùng thổi cho màu nước khô đi, và đắp chăn lại ngay khi mọi người bước vào.

Tất cả đều bật cười khi nhìn thấy khuôn mặt được vẽ của em. Ai cũng nghĩ đó là trò đùa. Khi các bác sĩ đẩy Darren đi, em nở một nụ cười hoan hỉ vì em đang chờ cảnh các bác sĩ thấy dòng chữ nghịch ngợm trên bụng em.

Do cơ thể em không chấp nhận quả thận thứ hai được ghép, Darren đã không thể vượt qua được. Các bác sĩ đã cố hết mọi biện pháp từ tiếp máu đến sử dụng những loại thuốc mà tôi đã dùng để chữa bệnh. Nhưng rồi họ cũng không thể thay đổi được gì và Darren đã mất ít lâu sau đó. Tuy nhiên, Darren đã cho tôi một điều mà những người tình nguyện viên luôn ước ao: trong bất cứ lúc nào, bạn cũng có thể tham gia vào cuộc đời của một con người và tạo nên được sự khác biệt.

Sau khi Darren mất, tôi bay đến Philadelphia ngay lập tức để gặp con trai tôi. Darren đã là nguồn cảm hứng thúc giục tôi lấy được tấm bằng để có thể dạy học cho những học sinh trung học ở những khu phố nghèo, giúp chúng cố gắng dành lại từng chút một những giây phút vui vẻ

mỏng manh mà những người chịu thiệt thòi trong cuộc đời này có thể có được nếu họ biết cố gắng tìm thấy.

Inate Klarfeld

Con người đeo một cái mặt nạ và khuôn mặt của anh ta sẽ lớn lên để vừa với nó.

George Orwell

Tôi có thể

Đọc suốt hành lang của bệnh viện, bạn có thể nghe thấy những tiếng hò reo thích thú khi lũ trẻ đang háo hức chờ đến lượt đánh những trái bóng quần vợt đủ màu. Cứ với mỗi cú đánh là một tiếng cười lại vang lên xuyên qua những bức tường lạnh lẽo.

Vào một ngày đặc biệt này, đội tình nguyện của chúng tôi tổ chức "Những nhịp điệu khác nhau của Quần vợt" ở Orlando, Florida đã đến một bệnh viện địa phương dành cho trẻ em để tiếp xúc với những đứa trẻ tàn tật ở đây. Chương trình phục hồi đặc biệt này không dạy cho trẻ đánh quần vợt mà tập cho trẻ bị tàn tật những kỹ năng bình thường như sự quan sát và sự phối hợp giữa tay và mắt.

Như những lần trước, những tình nguyện viên chia nhau ra để kèm riêng cho từng em nhỏ. Sau khi nghe những hướng dẫn sơ qua về cách cầm vợt, các em được cho phép đánh thử bóng. Lẽ trẻ từ từ trở nên tự tin hơn sau những cú đánh thật lực.

Bỗng nhiên có một sự cố bất ngờ xảy ra.

Khi chúng tôi đang phân phát vợt cho lũ trẻ, tôi nghe giọng nói của một cậu bé phía sau lưng tôi.

"Cho em chơi với được không?", cậu bé hỏi từ một nơi nào đó. Tôi không nhìn xung quanh xem ai đang nói chuyện với mình mà chỉ với tay lấy thêm một cây vợt nữa để phát cho cậu bé đó.

Đột nhiên tôi nhìn thấy một cậu bé chừng tám tuổi tên Joey. Mọi người ngưng hoạt động của mình lại và nhìn về phía tôi, tự hỏi tôi sẽ đối phó với trường hợp này như thế nào. Tôi quay lưng lại làm như đi lấy vợt nhưng thực ra là tiến đến vị bác sĩ đang đứng cạnh túi vợt và hỏi

thăm một cách bối rối: "Tôi có nên đưa vợt cho cậu ta không?"

Bác sĩ nhúng vai và thì thầm với tôi: "Tôi cũng không biết. Joey chưa từng tham gia vào một hoạt động thể thao nào từ khi nó đến đây."

Tất cả các tình nguyện viên đều im lặng nhìn tôi bởi vì tôi vừa hứa với Joey - một cậu bé ngồi trên xe lăn, không có tay và chân, chỉ còn những mấu cụt mà đáng lẽ ở nơi đó phải là một đôi tay lành lặn - một cơ hội để tham gia chơi. Một tình nguyện viên hỏi người y tá xem những cái chân tay giả để ở đâu, nhưng lại được trả lời rằng: "Joey không dùng chúng đâu bởi vì cậu bé không thích chúng."

Cậu bé tám tuổi thông minh này bắt đầu chỉ cho chúng tôi bài học về dũng cảm mà chúng tôi sẽ không bao giờ, không bao giờ quên được. Cậu cho chúng tôi thấy cậu vẫn còn có giá trị, và không bao giờ nói một đứa bé thì không thể làm được.

Joey nhanh chóng lăn xe lại phía tôi. Cậu lịch sự nhưng dứt khoát hỏi mượn tôi một cây vợt. Trước khi tôi kịp nói gì, cậu nắm lấy cây vợt bằng mấu cụt của cánh tay và đặt cán vợt ở dưới nách. Cậu lăn xe bằng cánh tay trái bị cụt về phía góc xa của căn phòng. Cậu dang đôi chân ra để giữ thăng bằng và yêu cầu tôi ném quả bóng cho cậu. Tôi làm theo yêu cầu đó ngay, trong khi mọi người trong phòng nhìn với sự ngạc nhiên cao độ khi cậu đánh quả bóng một cách dứt khoát. Tay tôi lại ném bóng thật nhẹ cố không để nó trúng vào Joey, và nó đã không đúng với tư thế của Joey.

"ANH NÉM QUẢ BÓNG MẠNH LÊN!", Joey la lớn. Một nếp nhăn lớn hiện trên khuôn mặt cậu khi cậu ra lệnh: "Anh ném lại lần nữa đi!". Một lần nữa, chàng trai tám tuổi kỳ lạ này đánh quả bóng bay đến góc phòng.

Từ cái giây phút ấy, nhóm chúng tôi đã có một triết lý mới. Những tình nguyện viên lần lượt giúp bất kỳ đứa trẻ "Tôi không thể" nào trở thành một Joey "Tôi có thể!"

Heila A. Bolin

Niềm vui thích nhất trên đời này là làm được những gì mà mọi người nói rằng bạn không thể làm được

Walter Bagehot

Chiếc chìa khóa kỳ diệu

Đó là một buổi sáng mát mẻ vào một ngày tháng Chín khi chúng tôi được nhét vào chiếc xe buýt màu xanh cũ kỹ của trường và bắt đầu chuyến hành trình đến một trong những nhiệm vụ của chúng tôi: xây dựng nhà tình thương. Nhóm chúng tôi gồm mười lăm sinh viên đang đi đến Milwaukee để giúp xây nhà cho những người nghèo sống trong khu phố cổ.

Sau khi vượt qua hàng dặm đường của những vùng đất nông trại, chúng tôi nhanh chóng đi qua khu vực ngoại thành, nơi những ngôi nhà trông cũ hơn xếp san sát nhau và được bao quanh bởi hàng rào. Khi xe lăn bánh, chúng tôi nhìn thấy nhiều ngôi nhà và nhà máy bị đóng cửa. Chúng tôi không trò chuyện nữa mà im lặng một cách bất ngờ.

Len lỏi qua những ngôi nhà và những lô đất trống, chúng tôi biết rằng mình đã đến gần khu dân cư khi thấy những hàng xe nối đuôi, những con người với gương mặt mệt mỏi đang tụ tập.

Tại nơi đến, tôi nói với người giám sát xây dựng rằng chúng tôi muốn làm thật nhiều trong ngày hôm nay. Anh ta cười và dẫn chúng tôi đến một đồng gạch đỏ nát khổng lồ.

"Tôi nghĩ là cái đồng này có trước khi các cậu ra đời đấy", anh ta cười. "Tôi thì chẳng muốn dọn cái đồng này đâu."

Chúng tôi bắt đầu công việc khó khăn với "ngọn núi" này. Trong khoảng hai tiếng khi chúng tôi làm việc, nhiều đứa trẻ mon mem tới và quan sát. Chúng tôi nhờ chúng cùng tham gia tấn công "ngọn núi" này, và lũ trẻ vui vẻ đồng ý.

Một cậu bé nhỏ nhất trong đám trẻ có vẻ hơi do dự trong khi những đứa kia đã mang găng tay và bắt đầu đào. Khi tôi đang đào ở một góc của đồng gạch đá, tôi mỉm cười khi thấy cậu bé liếc nhìn tôi. Cậu sai bước đi đến tôi, uốn ngược đồng dục: "Em tên là J.T, và em rất là khỏe."

"Ồ, anh cũng thấy như vậy", tôi trả lời. "Anh tên là David, và đang rất cần sự giúp đỡ." Tôi chộp lấy cái xẻng gần đấy và đưa cho người giúp đỡ nhỏ của tôi.

Cái xẻng cao hơn hẳn người cậu bé gần hai gang tay và bàn tay nhỏ xíu của cậu không thể nắm hết được cán xẻng. Nhưng không một chút lưỡng lự, cậu bé đào ngay với tất cả sự nhiệt tình. Cứ mỗi lúc cậu nghỉ mệt, cậu lại quay sang tôi và nói một cách tự hào: "Em đang giúp anh đấy."

Và mỗi lần như vậy, tôi trả lời cậu bé: "Anh không biết tại anh có thể làm được gì nếu không có em, J.T à."

Cậu bé ăn mặc cũng như những đứa trẻ khác: quần jean xanh xắn lên, áo thun vấy bẩn bởi đất cát, và một áo sơ mi khoác ngoài đã sờn. Cậu mang một đôi giày bóng rổ cổ cao không được buộc dây, và khi nhìn kỹ hơn, tôi nhận ra rằng chúng thật sự là hai chiếc giày khác nhau.

Nhưng chính đôi mắt nâu đẹp của cậu đã làm cậu nổi bật so với lũ trẻ. Khi cậu cười, đôi mắt vẫn mở to khiến cho hai má phồng ra trông như một thiên thần. Tôi cố tưởng tượng thử cậu bé này sẽ trông như thế nào nếu cơ thể yếu ớt của em được cân xứng với đôi mắt.

Để tạo không khí vui vẻ, chúng tôi thay phiên nhau kể chuyện về những vật mà chúng tôi tìm thấy trong đồng gạch vụn. Một cái nắp đậy trục bánh xe trở thành bộ phận của một cái đĩa bay bị rơi cách đây nhiều năm. Một đôi giày há mồm và chiếc cốc vỡ lại được biến thành những món đồ trang trí nghệ thuật vô giá. Tôi tìm thấy một chiếc chìa khóa đã rỉ sét và tưởng tượng ra câu chuyện về một con tàu vũ trụ thần kỳ. Sau khi kết thúc câu chuyện, tôi cho J.T chiếc chìa khóa và nói: "Bây giờ em đã có được chiếc chìa khóa thần để khởi động con tàu vũ trụ ấy rồi đó!"

Cậu bé nhìn tôi chăm chăm với đôi mắt nâu to ấy và chạy lại phía đám bạn để khoe chúng kho báu mới của cậu.

J.T và tôi đã làm việc cùng nhau cho đến hết ngày. Đôi lúc tôi phải nhường cái xẻng của tôi cho những người khác đang cầm nó, nhưng anh bạn nhỏ của tôi thì không rời cái xẻng có cán màu cam của cậu.

Và rồi, khi chúng tôi đang chuẩn bị kết thúc công việc ngày hôm nay thì một người đàn ông đứng tuổi ăn mặc nghiêm chỉnh với cây roi trên tay gọi một đứa trẻ lại. Ông ta la nó: "Trừ khi mày được trả công, mày phải rút khỏi đây và về nhà ngay. Tôi nói là về nhà ngay lập tức."

Tất cả lũ trẻ bỏ xẻng của chúng xuống và nhanh chóng ra về. Một phụ nữ trong nhóm chúng tôi đi về phía người đàn ông và cố gắng giải thích về công việc và ý nghĩa những việc chúng tôi đang làm với lũ trẻ. Nhưng ông ta có vẻ xa lạ với công việc này, và không chịu tin rằng có những người sẵn sàng tình nguyện bỏ thời gian và công sức ra để làm những việc không mang lại lợi nhuận gì. Ông ta quay lại và tiếp tục la lũ trẻ.

Tôi quan sát J.T khi cậu chạy về nhà. Cậu chạy chậm và có vẻ phân vân giữa sự thúc giục của đám bạn, lời ra lệnh của người đàn ông, và nhóm của chúng tôi. Tôi đứng im lặng nắm lấy cái xẻng. Cậu bé quay lại và trông thấy tôi. Chúng tôi cùng cười với nhau. Cậu lại tiếp tục chạy về phía lũ bạn, nhưng cậu bỗng dừng lại, quay lưng và chạy ngược lại chỗ tôi.

Cậu bé nắm lấy tay tôi và kéo tôi xuống thật gần. Nhón chân lên, cậu thì thầm vào tai tôi: "Anh sẽ luôn là bạn của em." Rồi cậu đặt thứ gì đó vào tay tôi và chạy vụt đi.

Tôi không bao giờ gặp lại J.T nữa, nhưng tôi sẽ luôn giữ kỹ món quà mà cậu bé đã tặng tôi, chiếc chìa khóa rỉ sét của con tàu vũ trụ thần kì của cậu.

David "Goose" Guzzetta

Có cảm giác nào dễ chịu bằng cảm giác khi bạn nắm lấy bàn tay của một đứa bé?

Marjorie Holmes

Chiếc váy nhỏ

Chiếc xe tải còi cộc của chúng tôi leo lên cái đồi dốc đứng để đến một vùng đất trồng cà phê màu mỡ ở vùng núi Honduran. Phía bên phải là một vùng quê đẹp tuyệt vời. Nhưng chỉ khi bạn nhìn gần hơn, bạn sẽ thấy được những ngôi nhà đổ nát. Phía tay trái của tôi lại là những căn lều tạm bợ của mười bảy gia đình nông dân, những người đã bị cơn bão Mitch cướp đi mọi thứ khi nó quét qua vùng đất này chín tháng trước.

Hai ngày sau cơn bão, những hội cứu trợ và từ thiện đã tiếp tế lương thực ngay cho những hộ dân cư này. Nhưng sự cứu trợ tạm thời này không thể cung cấp nơi cư trú mới hay những nguồn thu nhập mới cho họ.

Chúng tôi tháo dỡ hai mươi túi quần áo được gửi từ hội từ thiện ở Mỹ. Người đồng đội và tôi, mỗi người xách một túi trong khi người dẫn đầu thông báo với người dân: "Chúng tôi đến để tặng quần áo. Các bạn hãy đến đây."

Mọi người tụ tập lại quanh những chiếc túi của chúng tôi. Tôi nhìn quanh và cố gắng ước lượng kích cỡ của một cái váy vải cô-tông nhỏ. Một bé gái với những vệt sáng trên tóc - có lẽ là do bị thiếu dinh dưỡng - đưa tay ra một cách mắc cỡ. Tôi ước mớ thử cái váy lên vai cô bé. Nó

trông có vẻ vừa vặn. Tôi giúp cô bé mặc váy và cài nút áo vào. Chiếc váy vừa như in. Cô gái nhỏ đã từng chỉ mặc mỗi chiếc quần ngắn và mang dép, giờ đây bước đi với chiếc váy mới và tươi cười rạng rỡ.

Tôi nhìn em gái ấy trèo lên đồi và đi dạo quanh cửa lều của em. Em cứ mãi nhìn xuống và giờ váy ra ngấm. Đôi tay em vuốt ve, mân mê cái váy như bất ngờ trước một món quà tuyệt vời mà em có được. Tôi cúi đầu xấu hổ. Cái tủ ở nhà tôi đầy những quần áo. Thế nhưng tôi đã bao nhiêu lần than vãn rằng mình thiếu quần áo rồi? Tôi có dám mặc một cái áo trong hai ngày để đi học không, hay là tôi sẽ cảm thấy mắc cỡ?

Khi tôi đăng ký cho chuyến du lịch mùa hè "Những sứ mệnh của thiếu nhi toàn thế giới" tới Honduras này, tôi đã biết được rằng những điều kiện sống khó khăn không phải là một thứ mà tôi mong đợi. Cái nóng, mưa rào, muỗi, thức ăn không hợp khẩu vị là những thứ để thử thách chúng tôi. Cứ mỗi đêm kết thúc kỳ huấn luyện hai tuần, chúng tôi lại tập hợp và cười nói, hát hò. Đội của chúng tôi học cách xếp gạch, trộn xi măng, làm mộc, rèn sắt và ngay cả làm đồ gốm nữa để chuẩn bị cho bốn tuần ở Honduras.

Tại sao tôi lại phải làm việc vất vả dưới mặt trời nóng bỏng ở một nơi xa lạ trong khi tôi có thể nằm thư giãn bên bờ hồ? Tôi đã có được câu trả lời khi nhìn thấy cô gái nhỏ bước đi với chiếc váy cô-tông xinh xắn - có lẽ là cái váy đầu tiên em được mặc. Nó mang lại cho tôi sự vui sướng hơn cả cảm giác tôi có được khi ở bãi biển. Có thể chúng tôi sẽ không làm thay đổi được gì nhiều ở Honduras, nhưng chắc chắn rằng vùng đất đó đã làm thay đổi chúng tôi.

Jinny Pattison

Sống để yêu thương

"Anh nghĩ gì về tự tử?", một giọng nữ yếu ớt cất lên ở đầu dây bên kia.

Tôi không trông chờ một cuộc gọi báo tự sát lúc tám giờ năm mươi chín phút sáng, một phút trước khi Văn phòng Đường Dây Giúp Đỡ mở cửa. Bình thường những cuộc gọi thông báo tự tử hay đánh thức tôi dậy và lúc nửa đêm. Người gọi đến thường mong chờ được nói chuyện trực tiếp với nhân viên văn phòng hơn là với một tình nguyện viên vừa tan ca về nhà như tôi.

Trong kì huấn luyện của chúng tôi, chúng tôi học cách lắng nghe hơn là trả lời một cách không nghiêm túc như: "Tôi phản đối nó". Tôi chỉ việc chờ và người gọi sẽ tiếp tục. Trong khi

bà ta nói, tôi kiểm tra lại hồ sơ của bà ta.

"Tôi sống ở một bệnh xá gần thành phố", bà nói. "Tôi bảy mươi sáu tuổi... và tôi đang chết". Giọng của bà như lạc đi khi bà cố lấy hơi tiếp theo. "Tôi bị ung thư và khí thũng. Chẳng có hy vọng gì là tôi sẽ khỏi cả. Tôi không muốn là gánh nặng cho cả gia đình nữa. Tôi chỉ muốn chết thôi", bà cụ vừa nói vừa khóc.

Mặc dù tôi đã trả lời cho Đường Dây Nóng Giúp Đỡ này trong nhiều năm rồi, nhưng những cuộc gọi như thế này vẫn làm tôi sợ. Cuộc sống rất quý giá. Tôi chắc chắn rằng không có một lúc nào đó tôi có thể nghĩ tới tự tử như là một giải pháp.

"Bà đã nói chuyện với ai đó ở bệnh viện về điều này chưa ạ?", tôi hỏi thăm.

Bà cụ trả lời: "Khi tôi đề cập điều này với những người y tá ở đây, họ sợ hãi và gọi cho bác sĩ của tôi và gia đình tôi. Mọi người vội vã chạy đến, nhưng không có ai... không ai lắng nghe cả. Vì vậy tôi mới gọi cho anh." Một lần nữa, giọng nói yếu ớt của bà lại ngưng một lúc.

"Cháu vẫn đang nghe đây", tôi nói nhỏ.

"Ông nhà tôi đã mất chín năm rồi. Khi tôi bảo với chúng nó là tôi rất nhờ ông ấy, chúng bảo chúng hiểu", bà tiếp tục. "Nhưng chúng không thể hiểu được. Khi tôi về sự đau đớn, chúng lại hứa sẽ tăng thêm liều thuốc cho tôi. Thuốc chỉ làm tôi thêm mệt mỏi thôi." Dừng một lúc để ho, bà tiếp tục một cách ngập ngừng. "Tôi nói với chúng tôi sẵn sàng về nhà để gặp Thượng đế. Chúng nói tự tử là tội lỗi, vì thế tôi đã hứa là sẽ không nghĩ đến việc tự giết mình nữa, nhưng tôi vẫn nghĩ đến nó... mọi lúc. Tôi chẳng còn lý do gì để sống nữa."

Tôi bối rối và cố lựa lời để nói với bà, tôi tự hỏi: Mình nên nói với bà cụ này như thế nào đây để giúp được bà? Trước đây tôi chưa bao giờ nghi ngờ rằng tự tử là sai. Tuy nhiên tôi lại cảm thấy lí do của bà cụ đó rất đáng thương. Chắc chắn rằng cuộc sống của bà ấy không thể khá hơn được nữa.

Tôi nhớ đến một chàng trai đã từng gọi cho tôi trong đến Giao thừa với một khẩu súng trên tay. Sau khi chúng tôi trò chuyện hết buổi đêm cô đơn ấy, anh ta nói anh đã thấy được một tia hy vọng. Niềm hy vọng nào tôi có thể mang lại cho người gọi đang tuyệt vọng này? tôi tự hỏi.

Tôi quyết định lảng tránh chủ đề một lúc. "Bà kể cháu nghe về gia đình bà đi."

Bà cụ nói một cách âu yếm về những đứa con và cháu của bà. Chúng đến thăm bà thường xuyên tại bệnh viện. Bà rất muốn được gặp chúng, nhưng lại cảm thấy có lỗi khi bắt chúng tách khỏi gia đình và những hoạt động riêng của chúng.

Andrew, đứa con giữa bất trị của bà, đã rất gần gũi với bà trong lúc bà bệnh. Khi nghe được tin mẹ sắp chết, anh đã xin lỗi vì quãng thời gian thiếu suy nghĩ suốt những năm tuổi trẻ.

Khi bà cụ đang nói, tôi nhớ lại lần tôi đến thăm Ngoại Florence của tôi. Vào một buổi tối, ngay khi vừa về đến nhà, tôi nhận được một cuộc gọi. Sức khỏe của Ngoại Florence đang chuyển biến xấu và họ muốn tôi quay trở lại ngay lập tức. Khi tôi ngồi bên Ngoại, những giọt nước mắt lặng lẽ lăn trên má tôi. Người y tá cố an ủi tôi: "Bà đã sẵn sàng ra đi rồi."

Tôi giận dữ vặn lại: "Nhưng tôi chưa sẵn sàng để bà tôi ra đi!" Ngoại tôi mất sáu tuần sau đó. Lúc đó tôi đã sẵn sàng để bà ra đi và tôi thấy vui khi Thượng đế đã để Ngoại ở lại với tôi thêm một lúc.

Có lẽ ai đó trong cuộc đời của bà cụ này đang cần thêm thời gian, tôi nghĩ. Tôi kể cho bà nghe kỉ niệm của tôi và nói: "Có lẽ Thượng đế đang cho ai đó trong nhà bà thêm một chút thời gian."

Bà cụ im lặng trong vài giây trước khi bà kể tiếp về Andrew. "Tôi vui là tôi đã không chết sáu tháng trước đây, mặc dù lúc đó tôi cũng định tự tử."

Trong suốt cuộc trò chuyện, tôi nhận ra rằng trong những tháng sau khi bà biết mình bị ung thư, Andrew, một thợ mộc tài giỏi, đã làm cho bà một bình đựng tro rất đẹp. Mặc dù bà cụ chưa bao giờ nghi ngờ về tình yêu của Andrew, anh ta vẫn cần những ngày tháng đó để cho bà thấy anh quan tâm đến bà như thế nào. Nhưng bây giờ chiếc bình đã được làm xong và anh đã có thời gian để cảm thấy thanh thản.

"Có thể Thượng đế sẽ cho bà sống lâu hơn như ý nguyện của một ai đó trong gia đình bà", tôi giả định.

"Ừ, dĩ nhiên rồi... nó phải là Sarah", bà nói một cách buồn bã.

Tôi không nhớ là bà đã nói đến Sarah. "Sarah là ai vậy?", tôi hỏi.

"Nó là cháu ngoại của tôi. Nó vừa mới bị sinh non. Tôi rất lo cho con bé. Sự mất mát của nó

quá to lớn. Có lẽ Thượng đế biết Sarah sẽ không chịu nổi thêm một cái chết nữa bây giờ đâu."

Giọng nói của bà cụ đã trở nên mạnh mẽ hơn. Theo những gì tôi được học từ khóa đào tạo, đây là dấu hiệu cho thấy người ta bắt đầu tìm được một tia hy vọng. Niềm hy vọng của bà cụ này không phải đến từ viễn cảnh về sự khá hơn của cuộc đời bà, mà là từ cảm nhận của bà rằng bà có lý do để tiếp tục sống trên cõi đời này. Có một người cần sự giúp đỡ của bà trên trái đất này lâu hơn một chút.

Ellen Javernich

Người hướng dẫn bất đắc dĩ

Lại một lần nữa đi trễ. Tôi chạy xộc vào buổi họp phụ huynh của câu lạc bộ hướng đạo sinh "Những con sói con". Với mái tóc rối bù vì gió thổi, tôi vội vã ngồi xuống ghế, và thấy vẫn còn nhiều ghế trống quanh mình. "Ít nhất mình cũng không phải là người duy nhất đi trễ", tôi tự bào chữa cho mình.

Người chủ tịch hội nhìn đồng hồ thở dài ngán ngấm bắt đầu cuộc họp. Tôi tiếp tục nhìn xung quanh, đếm thầm và thấy chỉ có khoảng năm, sáu phụ huynh đến họp cho dù câu lạc bộ có ít nhất năm mươi em. Khi chủ nhiệm câu lạc bộ đang giải thích những thử thách mà hội sẽ gặp phải trong năm tới, anh ta chỉ vào những chiếc ghế trống nói rằng đó là một trong những trở ngại lớn nhất của chúng ta.

Có một vài nhóm đang thiếu người hướng dẫn, và khi mùa hè đang đến gần thì ít có ai muốn bước ra và chấp nhận làm nhiệm vụ trong một năm với những tối thứ Ba hướng dẫn các cậu bé vượt qua được những điều kiện cần thiết để trở thành con ngoan trò giỏi.

Tôi bỗng cảm thấy có lỗi. Năm ngoái tôi cũng đã lảng tránh việc giúp đỡ câu lạc bộ. "Chẳng phải tôi đã tìm cách bỏ đứa con trai bảy tuổi cho một người có thể chăm sóc nó để mình đi làm những việc lặt vặt sao? Chẳng phải tôi là người thường hay quên việc nướng bánh giúp cho việc gây quỹ hàng năm, và thường tìm những lời xin lỗi để không phải đứng bán hàng đó sao?" Tôi bỗng nhanh chóng nhận ra rằng vấn đề không phải ở những chiếc ghế trống kia mà là ở những người như tôi, không thể sẵn sàng hy sinh một ít thời gian cho những mục tiêu chính đáng.

Trước khi kịp thay đổi ý kiến, tôi đã giơ tay xung phong làm người hướng dẫn cho nhóm

"Những con sói con" trong suốt năm đầu tiên của môn hướng đạo. Mặc dù tôi hầu như chẳng biết gì về việc dạy dỗ một đám trẻ lớp Hai ồn ào, phá phách không biết mệt, tôi vẫn quyết định là tôi sẽ làm được.

Buổi họp đầu tiên của nhóm tôi lộn xộn và ồn ào như buổi khai trương hội chợ vậy. Lũ trẻ quá hào hứng đến nỗi chúng không thể ngồi yên được. Công việc mà tôi chọn cho nhóm quá phức tạp và mất thời gian. Tôi lại phải bỏ ra nhiều thời gian để xin lỗi những vị phụ huynh vì sự yếu kém của tôi với vai trò người hướng dẫn. "Tôi đã tự đẩy mình vào chỗ nào đây?" Tôi tự hỏi và thậm soạn sẵn một lá thư xin nghỉ ở trong đầu.

Nhưng thật ngạc nhiên, những đứa trẻ thật sự thích nhóm. Chúng còn mời thêm cả bạn chúng tham gia nhóm, và nhóm tôi đã tăng từ bốn lên mười em. Con trai tôi rất thích vì có người mẹ làm hướng dẫn nhóm như tôi, nó có thể khoe điều này ở sân chơi. Tôi đã chơi với lũ trẻ rất vui đến nỗi không biết là mình trở nên nổi tiếng.

Khi tôi đi bộ qua bãi đậu xe của trường, hiếm khi nào những cậu bé của tôi không chào và chặn tôi lại để ôm hôn hay kể cho tôi nghe một câu chuyện. Đó gần như là một cuộc thi giữa chúng xem ai sẽ thấy tôi trước. Chúng sẽ kể cho tôi nghe cả những điều nhỏ đang xảy ra trong cuộc sống của chúng - có khi là một cái răng bị gãy hay là một sự kiện đặc biệt nào đó sắp đến.

Chúng kể tôi nghe về những bài tập ở nhà và những cuộc chiến thắng trên máy chơi điện tử. Chúng phàn nàn về những đứa em nhỏ của mình hay những người hàng xóm hay chọc ghẹo. Những lúc đó, tôi thường xoa đầu chúng, hỏi chuyện và lắng nghe câu trả lời rồi ôm chúng khi chúng chạy vụt lại phía thầy cô hoặc ba mẹ mình.

Khi ngắm nhìn những bước nhảy chân sáo của lũ trẻ, tôi chợt nghĩ về những chiếc ghế trống trong buổi họp hôm ấy và về những người sẽ không bao giờ biết được niềm vui này. Tôi nghĩ về những người sẽ không nhận được những cái ôm ấm áp từ những cậu bé nhỏ, miệng vẫn còn mùi bơ đậu phộng, những người sẽ không được thấy những nụ cười từ những hàm răng sún dễ thương, những câu chuyện vui do các em kể. Xét cho cùng, tôi chỉ cho chúng mỗi tuần một giờ trò chuyện, nhưng chúng đã thưởng cho tôi bằng những trái tim bé bỏng.

Fraincoise Jnman

Cái gối

Năm mười sáu tuổi, tôi tham gia chương trình tình nguyện đầu tiên của mình ở Tây Virginia. Vào đêm mà chúng tôi đến nơi, chúng tôi khám phá ra rằng, gia đình cần giúp đỡ đang sống trong một xe moóc với điều kiện tồi tàn và chật hẹp. Một nhóm đã làm việc ở đây hai tuần, nhưng cứ mỗi khi họ giải quyết xong một vấn đề, một vấn đề khác lại nảy sinh.

Nhóm chúng tôi nhanh chóng quyết định giải pháp hợp lý nhất sẽ là xây một ngôi nhà mới - một điều hơi khó khăn nhưng lại cần thiết trong hoàn cảnh này. Thông thường mục tiêu của chúng tôi là sửa chữa những ngôi nhà đang có. Và rồi gia đình này đã rất hạnh phúc với ngôi nhà mới có ba phòng ngủ, một phòng tắm và một phòng ăn của họ.

Vào thứ Ba, trong lúc chúng tôi đang ăn trưa, tôi hỏi ba đứa trẻ trong nhà, Josh, Eric, và Ryan: "Các em muốn có những gì trong phòng mới nào?" Chúng tôi nghĩ rằng chúng sẽ đòi những thứ khác mà lũ trẻ con thường thích, nhưng thật ngạc nhiên khi tôi nghe Josh, đứa lớn nhất trả lời: "Em chỉ muốn một cái giường thôi."

Chúng tôi nín lặng vì bất ngờ. Những đứa trẻ này chưa bao giờ được ngủ trên giường cả. Chúng đã quen ngủ trên những tấm đệm lót. Đêm đó, chúng tôi họp nhau lại và quyết định những chiếc giường mới sẽ là món quà tuyệt vời. Đêm thứ Năm, vài người trong chúng tôi lái xe đến thành phố gần nhất mua những chiếc giường và đệm gối mới. Họ sẽ chuyển mọi thứ đến vào ngày thứ Sáu.

Thứ Sáu, chúng tôi thật khó kìm lòng mình. Sau bữa trưa, khi nhìn thấy chiếc xe tải chở đồ đến, chúng tôi báo với gia đình về một điều bất ngờ. Nó cũng như việc ngắm nhìn những đứa trẻ đang ngất ngây vào buổi sáng Giáng Sinh.

Chiều hôm đó, chúng tôi sắp xếp giường cho mỗi phòng. Josh có một phòng riêng và em muốn cùng sắp xếp giường của em với chúng tôi. Eric và Ryan ở chung một phòng và sở hữu một cái giường đôi. Khi chúng tôi sắp xếp xong mọi thứ, Eric, đang làm việc bên ngoài, đã chạy vào để xem. Không thể vào phòng vì người quá dơ, em mở to mắt ngắm nhìn một cách say mê từ ngoài cửa.

Khi Meggan, một thành viên trong nhóm, đang lồng bao gối, Eric hỏi: "Cái gì vậy gì?"

"Đây là cái gối", cô trả lời.

"Thế chị làm gì với nó?", Eric hỏi tiếp.

"Khi em đi ngủ, em đặt đầu em lên nó", Meggan trả lời nhẹ nhàng. Chúng tôi đã không cảm được nước mắt khi Meggan đưa cho Eric cái gối.

"Ồ, nó mềm quá!", em nói và ôm nó thật chặt.

Bây giờ khi em tôi hay tôi bắt đầu năn nỉ xin bố tôi một điều gì đó, bố chỉ nhẹ nhàng hỏi: "Các con có gối không?"

Chúng tôi biết bố đang muốn nói gì.

Casey Crandall

Vòng quay định mệnh

"Anh có muốn một ly sữa không?", tôi hỏi một cách nhẹ nhàng.

Khi hắt gập đầu, tôi trông thấy vết dơ dính trên tóc hắt và ngửi thấy mùi khói ám của điều xì gà trên áo khoác của hắt.

"Hôm nay anh khỏe không?", tôi hỏi tiếp và đưa cho hắt ly sữa.

Không một lời đáp lại. "Anh còn cần thêm gì nữa không?" Vẫn không có tiếng trả lời.

Việc này không chỉ xảy ra một lần mà là hàng chục lần rồi. Khi còn thiếu niên, tôi làm cho chương trình "Bánh mì và Cá", một chương trình do mẹ tôi sáng lập. Chúng tôi phục vụ bữa ăn cho những người cần giúp đỡ, thường là những người lang thang ở Minneapolis, khu vực St. Paul.

Cho dù làm bất cứ cách nào để động viên tinh thần, tôi vẫn thường bị lúng túng trước thái độ những người này phản ứng với tôi. Họ không nhìn tôi khi tôi nói chuyện với họ, và họ hiếm khi nào thấy biết ơn. Tôi như muốn hét lên: "Này, chúng tôi đang làm những điều rất tốt cho mấy người. Ít nhất mấy người phải cảm ơn chúng tôi chứ!"

Sau khi ngừng làm tình nguyện cho chương trình "Bánh mì và Cá", tôi tự lèo lái số phận của mình. Hơn mười năm sau, tôi đã phấn đấu có một cuộc sống gần như hoàn hảo, một công việc dạy học, một người chồng tuyệt vời và có đứa con đầu tiên của chúng tôi, Derian.

Niềm hạnh phúc khi có được con bỗng bị đập vỡ khi bác sĩ khám phá ra Derian bị bệnh tim cần phẫu thuật ngay. Làm sao điều này có thể xảy ra được? Tôi tự hỏi và cảm thấy rất sốc.

Sau đó, Derian được chẩn đoán bị mắc hội chứng CHARGE, một căn bệnh không di truyền, và tỉ lệ mắc phải chỉ là một trên mười hai nghìn trẻ em. Khi ra khỏi bệnh viện, tôi nhận ra rằng không như những vấn đề khác của cuộc sống, với chuyện này tôi không thể làm chủ được.

Căn bệnh này không những ảnh hưởng đến tim của con tôi mà nó còn ảnh hưởng đến tai, mắt, mũi cũng như sự phát triển của cả cơ thể. Derian cần phải được điều trị thường xuyên, nghĩa là cần có bác sĩ đến thăm hàng kì và phải vào bệnh viện thường xuyên.

Mười ba tháng sau khi Derian được sinh ra, tôi sinh Connor, đứa con trai thứ hai của chúng tôi, và nhờ trời nó rất khỏe mạnh.

Những lần khám bác sĩ, những cuộc phẫu thuật cho Derian, và việc có đứa con thứ hai khiến tôi phải xin nghỉ dạy không lương. Trong khi tiền bảo hiểm chỉ đủ trang trải một phần cho tiền thuốc, nhiều người cũng đã đến giúp đỡ và động viên tôi. Có lần những sinh viên của tôi đã quyên góp được sáu trăm đôla chỉ trong một ngày. Số tiền này đủ cho tôi trả tiền nhà trong hai tháng và có thể trang trải thêm cho Derian.

Mặc dù Robb là chủ của một cửa hàng quần áo nhưng với những khoản tiền nhà, tiền thuốc và trách nhiệm nuôi nấng của cha mẹ đã khiến anh bị hao tốn khá nhiều. Chúng tôi đã làm những gì tốt nhất có thể làm. Nhưng đến mùa xuân 1995, chúng tôi quyết định đi tìm sự giúp đỡ.

Tôi có nghe về một chương trình giúp đỡ các bà mẹ và con nhỏ bằng những phiếu ăn. Tôi đặt sự kiêu hãnh của mình qua một bên và đã xin một cuộc hẹn.

Vào sáng của buổi hẹn, chúng tôi đã phải bàn bạc mãi nên ăn mặc như thế nào để mình trông không giàu quá, nhưng cũng không nghèo quá. Chúng tôi đã thử ít nhất ba bộ quần áo. Chúng tôi biết rằng việc ăn mặc sẽ quyết định sự đánh giá khả năng làm mẹ của tôi: không quá vững vàng, nhưng vẫn còn khả năng làm chủ và tự tin.

Cùng với hai đứa nhỏ, chúng tôi đã đi bộ một quãng dài đến điểm hẹn. Tôi đăng ký và nhìn chung quanh xem những người khác ở khu vực chờ đợi, tự hỏi rằng hoàn cảnh của họ như thế nào. Lúc đó tôi cảm nhận được vòng xoay nguy hiểm của định mệnh và xấu hổ trước những ấn

tượng ngu dốt của tôi về người nghèo. Và bây giờ thì đến lượt tôi trở thành người nghèo. Tôi ghét nó. Tôi không đáng để bị như thế và tôi không thể xoay xở được. Tôi định nắm chặt lấy tay lũ trẻ và chạy đi. Nhưng khi nhìn vào đôi mắt sáng của chúng, tôi biết tại sao tôi phải ở lại.

Lần đầu tiên trong đời tôi đã hiểu được vì sao những người mà tôi từng phục vụ lúc trước lại không tỏ ra biết ơn. Có ai lại muốn ở trong cảnh khốn khổ này không? Nó thật thấp kém, và sẽ tồi tệ hơn khi những người - như tôi lúc bé - lại có vẻ như đang ban phát ân huệ và ta phải nợ họ sự biết ơn.

Cầu xin sự giúp đỡ trong lúc cần nhất quả thật khó khăn vô cùng! Tôi không bao giờ muốn có liên quan tới những người giúp đỡ tôi những thứ mà tôi rất cần. Sẽ dễ dàng hơn rất nhiều nếu như đứng cách xa và giữ mọi thứ ở mức độ khách quan.

Tôi mím chặt môi khi tên mình được gọi. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu có ai đó nhận ra tôi? Tôi sẽ rất nhục nhã nếu như ai đó biết tôi đang phải nhận phiếu ăn. Sau ba tiến đồng hồ hỏi và kiểm tra, tôi cũng đã có thứ tôi cần. Và một cuộc tìm kiếm sự tồn tại ngày qua ngày đã bắt đầu; chúng tôi kiên quyết làm được nó.

Sau hai năm rưỡi đấu tranh, linh hồn nhỏ bé của Derian đã ra đi ngày 9 tháng Năm năm 1996. Tôi biết nó đến với tôi vì nhiều lý do, và tôi sẽ không bao giờ quên những bài học đó: lòng yêu thương và sự cảm thông cho người nghèo, không chỉ là sự thương hại nhất thời và bố thí.

Sau khi trải qua những giai đoạn khó khăn nhất của cuộc đời, Rob và tôi lập ra tổ chức "Tiết kiệm cho người nghèo" để tưởng nhớ Derian. Nhiệm vụ của tổ chức là giúp đỡ những gia đình ở Minnesota với những trẻ em bệnh hiểm nghèo phải chịu nhập viện trong một thời gian dài bằng trả tiền thế chấp trong một lần. Trong bốn năm đầu tiên, chúng tôi đã trợ cấp hơn một trăm trường hợp với mức trung bình tám trăm năm mươi đôla.

Chúng tôi thường không được cảm ơn khi trợ cấp một khoảng cho ai đó. Nhưng điều này chẳng phiền gì, vì tôi biết được cuộc sống như thế nào khi đặt mình vào vị trí của họ.

Giờ đây tôi đã hoàn toàn hiểu được niềm vui của công việc tình nguyện không phải nằm ở từ "cảm ơn" hay cảm giác tốt đẹp mà là khi giúp được những người xung quanh lúc họ cần mình nhất.

Mỗi một đứa trẻ được sinh ra với thông điệp rằng Thượng đế vẫn chưa làm nản chí con người.

Rabindranath Tagore

Thêm một người nữa...

Tôi chẳng thể nào tin được. Làm sao mà chuyện này lại xảy ra - xe bị xẹp lốp! Nhưng xẹp lốp vào thời điểm nào thì tốt nhỉ? Không phải là lúc bạn đang mặc nguyên một bộ comple và bạn đã lái xe gần năm tiếng đồng hồ, và thêm vào bức tranh ảm đạm đó là trời bắt đầu sập tối. Khoan đã! Tôi đã nói với các bạn là tôi đang ở niềm quê chưa?

Chỉ có một việc có thể làm. Gọi điện cho tập đoàn xe ô tô địa phương. Đúng rồi! Nhưng máy cầm tay tôi đem theo để sử dụng trong những trường hợp bất đắc dĩ này lại nằm ngoài vùng phủ sóng. "Số máy quý khách vừa gọi hiện không liên lạc được", cái máy nói. Đùa à! Tôi nghĩ.

Tôi ngồi bẹp xuống rên rỉ than thở. Rồi sau đó vài phút tôi bắt đầu lôi hết đồ đạc ra để làm trống cốp xe sau, mong là với tới được cái lốp xe và lấy được vài đồ nghề sửa xe cần thiết. Tôi mang theo một công-ten-nơ chứa đầy những thứ mà tôi gọi là "Những vật dụng cần thiết khi có trục trặc". Tôi ghét phải để bất cứ thứ gì ở nhà nên tôi mang theo tất cả mọi thứ... "phòng khi có chuyện gì".

Những chiếc xe chạy lướt ngang qua tôi. Một số khác thì kêu bim bíp chế nhạo. Cứ như thể là mấy chiếc còi xe đó cười "Ha ha".

Đêm tối càng xuống dần, và càng tối càng nhìn không thấy rõ. Lạy Trời vì lốp xe bị bể nằm trong lề đường tránh được xe cộ - nhưng chỉ một điều là không lợi dụng được ánh sáng chiếu vào từ đèn pha của những chiếc xe chạy trên đường.

Bỗng đâu có một chiếc xe thắng lại đằng sau tôi. Trong ánh sáng lập lờ, tôi nhìn thấy ngón tay của một người đàn ông chỉ về phía tôi.

"Ông có cần tôi giúp không?"

"À, thật chẳng dễ dàng gì mấy khi sửa xe trong chiếc sơ mi trắng và bộ comple", tôi đùa cợt

nói.

Rồi gã bắt đầu bước vào chỗ có ánh sáng. Đúng là tôi rất sợ. Gã trẻ tuổi ấy mặc đồ đen. Gần như mọi chỗ nhìn thấy được đều được xỏ khuyên và có hình xăm. Tóc ngắn được cắt ẩu tả, ở mỗi cổ tay gã đeo dây đeo bằng da có những gai nhọn.

"Tôi giúp ông nhé", gã nói.

"À, tôi cũng không biết nữa... tôi nghĩ là tôi có thể..."

"Thôi nào, chỉ mất vài phút thôi."

Gã xắn tay vào việc. Trong lúc nhìn gã, tôi vô tình nhìn lại chiếc xe của gã và bất chợt nhận ra là có người nào đó ngồi ở băng ghế trước. Điều đó làm tôi quan tâm. Bất thần tôi cảm thấy sợ hãi hơn. Những ý nghĩ về những vụ cướp xe, trộm cắp lóe lên trong đầu tôi. Tôi thật sự chỉ muốn sống sót vượt qua thử thách này thôi.

Rồi trời bất ngờ đổ mưa mà không hề báo trước. Bầu trời đêm đã che khuất những đám mây đen. Mưa ập tới trút nước như thác đổ nên không thể nào hoàn tất việc thay lốp xe được.

"Nhìn kìa anh bạn, ngưng công việc lại đi. Tôi rất biết ơn sự giúp đỡ của anh. Tốt hơn hết là anh nên tiếp tục đi đi. Tôi sẽ thay lốp xe sau khi mưa tạnh."

"Tôi sẽ giúp ông bỏ những đồ nghề này vào cốp xe. Không thì nó sẽ hư mất", gã van nài. "Sau đó lên xe của tôi. Chúng tôi sẽ đợi trời mưa tạnh cùng với ông."

"Không cần phải thế đâu, thật đấy. Tôi sẽ lo liệu mọi thứ mà", tôi nói.

"Ông không thể ngồi trên xe với cái chống lốp xe đó đâu. Nó sẽ sụp xuống. Nào lên xe tôi đi." Gã chộp lấy tay tôi và kéo tôi về phía chiếc xe. Rắc! Rầm! Sấm chớp gầm lên như tiếng chiếc tòa hỏa chở hàng. Tôi nhảy vào trong xe của gã. Ôi Chúa ơi hãy cứu lấy con, tôi cầu nguyện cho bản thân mình.

Tôi ngồi ở băng ghế sau trong tình trạng ướt sũng và mệt mỏi. Thành linh có một giọng nói yếu ớt hiền lành cất lên từ băng ghế trước. "Ông có sao không?", một người phụ nữ nhỏ nhắn quay người về phía tôi hỏi.

"Tôi không sao", tôi đáp lời, nhẹ cả người khi thấy một phụ nữ lớn tuổi đang ngồi ở đó. Tôi

đoán bà là mẹ của gã.

"Tên tôi là Beatrice, còn đây là người hàng xóm của tôi, Joey", bà nói. "Cậu ấy khăng khăng ngừng xe lại khi thấy ông vật lộn với cái cốp xe."

"Tôi rất biết ơn anh ấy", tôi đáp lời.

"Tôi cũng vậy", bà cười lớn. "Joey chở tôi đi thăm chồng của tôi. Chúng tôi buộc phải để ông ấy ở nhà an dưỡng, tôi rời nhà được khoảng ba mươi phút rồi. Thế là cứ mỗi thứ Hai, thứ Tư, thứ Sáu, Joey và tôi lại hẹn hò với nhau." Bà nhìn Joey toe toét cười như con nít.

"Chúng tôi là một cặp kỳ cục." Lời nhận xét quái gở của Joey làm chúng tôi cười ngất.

"Joey, không thể tin được những gì anh làm cho bà ấy. Tôi chẳng thể đoán được là, à, anh biết đấy...", tôi lắp bắp nói.

"Tôi hiểu. mấy thằng trông giống tôi chẳng bao giờ làm được điều gì tốt cho ra hồn cả."

Tôi im lặng. Tôi thực sự cảm thấy bứt rứt. Tôi chưa bao giờ đánh giá ai qua cách ăn mặc của họ, và tôi ân hận vì đã ngu xuẩn như vậy.

"Joey là một cậu bé tuyệt vời. Tôi không phải là người duy nhất mà thằng bé giúp đâu. Cậu ấy còn giúp đỡ những đứa trẻ ở trung tâm giáo dục dành cho người có thu nhập thấp ở thành phố chúng tôi", bà Beatrice thêm vào.

"Tôi là gia sư", cậu ấy nói một cách khiêm tốn khi cậu ấy bắt đầu sửa xe xho tôi.

Tôi trầm tư suy nghĩ những gì cậu ấy nói. Cậu ấy đã đúng. Những gì bao bọc bên ngoài cậu ấy là sự phản ánh thế giới mà cậu ấy nhìn thấy. Những gì nằm bên trong cậu ấy là tấm lòng sẵn sàng hy sinh, quan tâm yêu thương mọi người xuất phát từ quan điểm của cậu ấy.

Trời tạnh mưa, Joey và tôi chạy lớp xe. Tôi gửi cậu ấy ít tiền trà nước nhưng cậu ấy không nhận.

Khi chúng tôi bắt tay nhau, tôi xin lỗi về sự ngốc nghếch của mình. Cậu ấy trả lời: "Tôi bị như vậy hoài à. Tôi thực sự đã nghĩ đến việc thay đổi ngoại hình của mình nhưng đó lại là cơ hội để tị ra nét riêng. Vì thế mà tôi bỏ ngỏ câu hỏi giống nhau cho mọi người và đòi hỏi mọi người phải bỏ thời gian để hiểu tôi."

Joey trở về chiếc xe của mình. Khi họ đã lái xe đi, bà Beatrice cười vẫy tay và lại cười lớn. Tôi hầu như nghe rõ lời nói của bà: "Cháu lại có thêm một người nữa hiểu cháu, Joey à. Cháu lại có thêm một người nữa."

Bob Lerks

Tất cả vàng trên thế giới này không thể mua được thêm một hơi thở nào nữa cho một người đang hấp hối - như vậy cái gì có giá trị trên thế giới này?

Og Manding

Cái ôm và nụ hôn

Mary, người mời vừa là góa phụ vừa là người bà tận tụy năm mươi hay năm mươi mấy năm gì đó làm nghề y tá phụ. Chiến thắng cơn đau tim và thành công khi vượt qua cuộc phẫu thuật của bà là một sự kiện đáng chú ý và điều đó chắc chắn xuất phát từ tình yêu sâu sắc mà bà dành cho những đứa cháu của mình.

Nhưng lần này, việc bà nhập viện có khác hơn với những lần trước. Đau khổ vật vã vì căn bệnh phổi ở dạng không lây nhiễm, bà lại choáng váng khi biết kết quả xét nghiệm - AIDS giai đoạn cuối (giai đoạn phát triển mạnh).

Là thành viên của đội tình nguyện viên đi thăm viếng bệnh nhân của bệnh viện, tôi đến thăm những người bệnh AIDS ít nhất một ngày một lần. Với tư cách là người ủng hộ những bệnh nhân, tôi giúp cho từng người một hiểu rằng vẫn còn có những người khác không phải là gia đình cũng như các y bác sĩ luôn quan tâm đến họ. Khi chúng tôi đã trở nên quen thuộc hơn, tôi chào bệnh nhân bằng cái ôm nhẹ nhàng và một nụ hôn trên má. Thường thì tôi có thể nhận ra là liệu một người bệnh nhân đó có thích những cử chỉ đó hay không.

Sau lần thứ ba gặp gỡ bà Mary, tôi lịch sự hỏi: "Bà có muốn tôi ôm và hôn lên má bà không?"

Bà Mary mỉm cười, giang rộng vòng tay, và thầm thì: "Tôi muốn lắm."

Khi tôi buông bà ấy ra, tôi thấy những giọt nước mắt lăn dài trên gò má của bà. "Có chuyện gì vậy", tôi hỏi.

"Từ khi tôi xét nghiệm bị AIDS tới giờ đây là lần đầu tiên có người chạm vào tôi. Các bác sĩ có chạm vào người tôi nhưng...", bà Mary quay đi, giấu mặt trong đôi bàn tay. "Con trai tôi thậm chí còn không cho tôi gặp mấy đứa cháu nội", bà ấy nói giữa tiếng nấc. "Khi gia đình tới thăm, họ ngồi bên góc kia căn phòng, càng xa tôi càng tốt."

Tôi chỉ biết ngồi bên cạnh bà, lặng thinh lắng nghe, đưa khăn giấy cho bà, và cố gắng thấu hiểu.

Vài ngày sau, khi tôi ngưng công việc để đến thăm bà Mary lần nữa, một trong những người con trai và con dâu đến thăm bà. "Xin chào, bà Mary. Tôi thấy bà có khách, tôi quay lại sau nhé", tôi vừa nói vừa ôm bà và hôn lên má bà.

Bà Mary nắm lấy cổ tay khi tôi quay người đi. "Đợi đã, Mark. Tôi muốn anh gặp con trai tôi - Josh, và con dâu Sarah." Trong suốt cuộc giới thiệu, cả gia đình bà lo âu ngồi ở góc xa khỏi giường của bà Mary.

Một lát sau, khi tôi tạt ngang ghé thăm bà, họ vẫn ngồi cách xa bà. Tôi tôn trọng thời gian của bà cùng với gia đình nên không vào phòng.

Buổi tối kế tiếp, Josh và Sarah lại đến. Kịch bản ấy cứ lặp đi lặp lại như chương trình truyền hình phát lại trên ti vi. Tôi bước vào ôm và hôn bà Mary và hứa là lát nữa sẽ quay lại sau.

Khi tôi quay lại, có điều gì đó thay đổi thật kỳ diệu. Josh và Sarah đang ngồi trên ghế hai bên giường của bà Mary - và họ đang nắm tay mẹ mình.

John xúc động nghẹn ngào nói: "Con nghĩ rằng, nếu một người lạ có thể ôm và hôn mẹ thì chúng con chẳng có gì phải sợ."

Thật may mắn, sức khỏe của bà đã khá lên rất nhiều để có thể về nhà, và tiếp tục sống trong tình cảm yêu thương của gia đình và những đứa cháu thân yêu - bất chấp căn bệnh của bà.

Mark Emmert

Lòng nhân hậu còn hơn cả việc làm. Đó là thái độ, sự biểu lộ, cái nhìn, cái đụng chạm. Nó là bất cứ cái gì có thể nâng người khác dậy.

C. Neil Strait

Kí hiệu « thỏ con »

Bà cụ Lucia tám mươi bảy tuổi lại có đôi bàn tay của một phụ nữ hai mươi mốt tuổi. Đôi bàn tay mềm mại duyên dáng di chuyển trong không khí cứ như là đang nhảy múa. Khi ai đó nhìn thấy những ngón tay nhẹ nhàng kích thích sàn diễn tưởng tượng trước mặt bà, thì người ấy rõ ràng không thể không bị cuốn vào những cử động trữ tình ấy. Đôi bàn tay ấy luôn chuyển tải những thông điệp sâu sắc. Bị điếc từ hồi ba tuổi, bà Lucia đặc biệt am hiểu và thông thạo với ngôn ngữ cử chỉ điệu bộ, cách duy nhất để bà giao tiếp.

Tôi đến thăm bà Lucia ở nhà an dưỡng trong vùng cùng với chú thỏ tí hon của tôi tên là Cadberi. Điều trị bệnh bằng thú cưng nuôi trong nhà là một quan niệm mới mẻ đối với các nhà an dưỡng, bệnh xá. Nhưng Cadberi lại là "Diễn viên nghiệp dư" và nó rất thích "công việc" của mình. Sức hấp dẫn của con vật cưng này là xuất phát từ lòng trắc ẩn và sự láu lỉnh tỏ ra từ đôi mắt nâu mềm mại, những cái ria dài và cái mũi hay động đậy.

Cadberi hiểu được những người khách và bản năng nó biết được nỗi khao khát bên trong họ. Thậm chí nó gây cảm hứng cho những bệnh nhân ngại ngùng e thẹn nhất, những người mà trong suốt chuyến viếng thăm của Cadberi đôi khi lại trở thành những người nói chuyện minh mẫn.

Lợi lộc từ công việc của nó là sự quan tâm chăm sóc không ngớt của các bệnh nhân, dĩ nhiên là có cả cà rốt và cải xoăn mà nó có thể ăn một nhúm trong một ngày. Trong khi nó nằm trong vòng tay của các bệnh nhân hay nằm duỗi người trên giường của họ thì Cadberi lại có sợi dây ràng buộc đặc biệt với bà Lucia. Bà là người nó thích hơn cả.

Tôi không biết dùng ngôn ngữ cử chỉ. Vài ngày sau tôi nhận ra là mặc dù tôi chẳng biết từ nào cả nhưng nụ cười của chúng tôi có thể giao tiếp với nhau rất nhiều. Tôi trở nên càng thích thú học và tìm mua tự điển ngôn ngữ cử chỉ. Chỉ có Chúa mới biết bà Lucia nghĩ gì về những cử chỉ vụng về tôi cố gắng tạo ra để trả lời bà. Nhưng đôi mắt sáng biết cười và tinh thần quyết thắng của bà luôn động viên tôi, thậm chí ngay cả khi bà ấy chỉ dẫn từng li từng tí cho tôi cho đến khi tôi bật cười "Aha!"

Chúng tôi nhanh chóng ràng buộc bởi mối quan hệ thầy trò cũng như mối quan hệ bằng hữu. Những cuộc gặp gỡ trở thành sự gắn kết đúng lúc hai thế giới hoàn toàn tách biệt, thêm vào đó là lượng kiến thức quý giá mà bà đem đến cho tôi. Tôi chẳng rõ ai mới là người mong

chờ những cuộc viếng thăm này, tôi hay là Cadberi. Mỗi lần đến giờ hẹn thì nó lại vui mừng nhảy vào trong lồng để sẵn sàng "đi du lịch".

Khi đến nhà an dưỡng, nó vênh tai lên mong ngóng "bệnh nhân" đầu tiên. Khi bà Lucia đi xe lăn loanh quanh góc nhà phát cho tôi tín hiệu bằng cử chỉ tay có nghĩa là "Thỏ con dễ thương", Cadberi liền nằm co lại trong tay tôi và chuẩn bị chuyển sang lòng bà ấy. Bà là người duy nhất cho nó ngồi cùng trên chiếc xe lăn.

"Thỏ con dễ thương" là cử chỉ tay đầu tiên tôi học được, vì nó được lặp đi lặp lại trong những cuộc nói chuyện của chúng tôi. Kí hiệu về thỏ trở thành câu chào "Hello" và câu chào tạm biệt "Goodbye", theo thời gian nó còn trở thành tên của tôi nữa.

Sau ba năm gặp gỡ thăm viếng bà, cả bà Lucia và tôi đều không mất niềm tin ở nhau. Dù không muốn biết nhưng tôi cũng nhận ra bệnh mất trí nhớ đang dần dần xâm nhập vào bà ấy. Tim tôi nhói đau khi thấy những vật vãi của bà và nổi hoang mang khi bà hỏi tôi mãi những câu hỏi tương tự nhau. Bà ấy buồn rầu nhăn mặt vì đôi tay của bà càng ngày càng co rút lại do chứng viêm khớp. Tôi biết thế nào cũng đến lúc bà Lucia sẽ không còn có thể dùng cử chỉ tay hướng dẫn những động tác cho tôi, nhưng tôi sẽ nắm tay bà động viên bà.

Một ngày nọ khi tôi đến nhà an dưỡng và phát hiện ra điều tồi tệ nhất - chiếc giường trống không. Chẳng thấy ai cả, tôi nghĩ đến điều xấu nhất. Tôi cảm thấy mắt tôi đang ngân ngấn lệ. Tôi cũng thấy vẻ thất vọng trong đôi mắt của Cadberi. Mấy phút thôi mà như cả giờ đồng hồ cho đến khi một chị y tá đến.

Bà Lucia vẫn còn sống nhưng được chuyển về nhà an dưỡng "chuyên khoa". Đây là trung tâm an dưỡng nhỏ hơn nhưng lại chuyên chăm sóc những bệnh ngặt nghèo hơn, trung tâm đó gần nhà con gái bà Lucia. Từ nhà tôi phải mất tới chín mươi phút mới tới nhà an dưỡng nơi bà Lucia đang nằm. Tôi nghĩ chắc mình sẽ không tới thăm bà được nữa, tệ hơn là không có cơ hội để nói lời tạm biệt với bà ấy.

Sau vài tuần tôi không thể nào tiếp tục làm việc mà không gặp bà Lucia. Như bị ai thôi thúc, tôi gọi điện thoại đến trung tâm. Người ta bảo với tôi là bà Lucia không thể rời giường bệnh và khó có thể nhận ra người thân trong gia đình. Tôi vẫn hỏi thử xem liệu tôi và Cadberi có thể đến thăm bà một lần nữa không.

Suốt chuyến đi dài đến trung tâm, Cadberi nằm không yên trong lồng. Nó lắc lư trong sợ hãi

vì xe dẫn trong khi nó chỉ quen với những chặng đường ngắn trên xe hơi. Khi đến nơi, tôi được con gái của bà Lucia tiếp ở phòng khách.

"Hôm nay là một trong những ngày mẹ tôi không được khỏe cho lắm", cô ấy nói. "Bà ấy không thể nhận ra chị đâu và cũng chẳng ngồi dậy được."

"Không sao đâu, tôi chỉ muốn cho bà và con thỏ được gặp nhau một lần."

Chúng tôi lặng lẽ bước vào phòng của bà Lucia. Bà ấy vẫn đang ngủ. Bà trông xuống sắc và xan xao không giống với người đã dạy tôi rất nhiều về sự sống sót. Tuy nhiên con Cadberi biết đấy. Nó nhận ra ngay bà là ai, và bắt đầu quấy đạp, báo cho tôi biết nơi nó muốn tới.

Trong phút chốc, Cadberi đã nằm thoải mái bên cạnh bà. Lúc tỉnh dậy nhìn thấy đôi mắt nâu ấm áp của Cadberi đang nhìn mình, bà nhoẻn miệng cười. Đó là nụ cười đầu tiên mà con gái bà thấy được trong suốt cả tuần nay. Mỗi giao hảo giữa bà và con thỏ vẫn còn đó. Rồi thật bất ngờ, bà Lucia giơ tay lên và cuộn ngón tay mình vào đôi tay con thỏ. Bà ấy ngo ngoáy ngón tay để tạo ra chữ "Thỏ".

Đúng rồi bà Lucia, tôi lại làm động tác tay để nói "Thỏ con dễ thương." Bà Lucia lại nhoẻn miệng cười sau khi làm cử chỉ tay với tôi, có thể đó là những từ cuối cùng bà nói với tôi. Tôi nắm tay bà trong khi con Cadberi nằm trên tay còn lại của bà cho đến khi bà ngủ thiếp đi. Hai tuần sau, bà Lucia mất.

Sự gắn bó giữa tôi và bà còn hơn cả những trải nghiệm của một tình nguyện viên, chúng tôi gắn kết với nhau còn hơn cả tình thầy trò, hay tình nguyện viên với người bệnh. Đó là sự liên kết của hai tâm hồn. Chúng tôi có ngôn ngữ của riêng mình với kí hiệu mang nghĩa thỏ con.

Con Cadberi cũng qua đời lặng lẽ vào một buổi trưa nọ, sau tám năm phục vụ những người mà nó yêu quý. Nhưng nó không bao giờ quên được kí hiệu đó, và lúc nào cũng chui rúc vào đôi bàn tay tôi. Có lẽ là trong hồi tưởng. Có lẽ là trong hiểu biết. Nhưng phần nhiều luôn nhớ rằng tình yêu thương không bị ngôn ngữ cản trở.

Pamela B. Jilberman

Những gì chúng ta học được với lòng hăng say thích thú thì chúng ta không bao giờ quên.

Alfred Mercier

Món quà của bà

Bà Mace là một người phụ nữ tự lập, người gầy gò yếu ớt với căn bệnh ung thư giai đoạn cuối. Nhưng bề ngoài bà chẳng yếu ớt tí nào. Bệnh tật không ngăn được sức sống mãnh liệt trong bà. Việc kiên quyết chiến đấu chống lại bệnh tật của bà là đầu đề tranh luận trong suốt bà năm qua đã khiến nhiều người nể phục.

Nhà tế bần đã cử một nhóm người đứng ra chăm sóc những người chỉ còn sống dưới sáu tháng. Bà Mace chỉ còn sống chưa tới sáu tuần. Tôi là một trong những người tình nguyện viên mới giúp đỡ bà. Người phụ nữ này được rất nhiều người yêu mến, ăn nói thẳng thắn, có khi chối tai, nhưng bà ấy lại là một người bạn vô giá, và bạn bè của bà lui tới nhà bà tùy ý. Từ khi bà gần kề cái chết, chúng tôi luôn cố gắng làm cho những ngày cuối đời của bà thật đặc biệt.

Một ngày nọ tôi hỏi: "Bà Mace này, cháu có thể làm điều gì cho bà mà người khác không làm được không?"

"À", bà nháy theo kiểu của người Ailen. "Hãy nói cho tôi biết chị giỏi về cái gì."

Tôi huyên thuyên về một vài thành tích có vẻ không gây ấn tượng cho bà cho đến khi tôi nói: "Ồ, và cháu biết thêu."

"Ôi Chúa ơi!", bà gần như la lên. "Tôi đã tự hỏi mình đã làm gì. Chưa ai có thể làm chuyện ấy cho tôi. Tôi nghĩ là có lẽ mình sẽ hoàn thành trước khi... hãy nhìn cái giỏ ấy."

Bà Mace còn là một nghệ sĩ. Bà thiết kế và vẽ nên những tác phẩm đặc biệt cho tranh thêu, sáng tác phần phác thảo trên một miếng vải hình lưới nhỏ đến không ngờ. Thật là ngoạn mục. Khung cảnh vẽ cát, biển, bầu trời được thể hiện trong những gam màu trầm buồn thay đổi từ màu kem đến màu vàng, những màu xanh dương nhạt nhợt đến màu ngọc lam, và sắc màu be sang sắc trắng.

Một đứa bé đứng chính giữa miếng vải có cảnh nền tuyệt đẹp này. Đó sẽ là món quà tặng cho đứa cháu mà bà chờ đợi đã lâu - đứa bé sẽ được sinh ra vào tháng sáu. Bây giờ là tháng hai, bà Mace phải chấp nhận sự thật là đứa cháu ấy sẽ mãi mãi không biết đến bà. Tình thương yêu to lớn của bà sẽ là một phần nào đó trong cuộc sống của đứa bé. Tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời này mới chỉ là một phần kế hoạch của bà.

Vì thời gian còn rất ngắn, nên tôi bắt tay ngay vào việc làm nên món quà. Khi tôi thuê suốt mấy giờ liền trên giường bệnh, chúng tôi nhanh chóng trở thành bè bạn. Bà ấy là cả một kho tàng để tôi khám phá - chia sẻ với tôi những điều thầm kín của cuộc đời bà, và thái độ của bà về cái chết gần kề.

"Bà ngoại và bà nội của tôi đều mất khi tôi mới chỉ là một đứa bé con. Tôi thêm khát tình yêu thương của bà như bao đứa bạn của tôi. Tôi cũng rất muốn trở thành một người bà vĩ đại", bà ấy thở dài. "Chị còn nhớ là ông bà có ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống của con nít không? Chị sẽ nghe ai đó nói 'bà tôi nói rằng', và sau đó thường là những lời nói vàng ngọc. Đó là điều tôi muốn", và giọng nói yếu ớt của bà nhỏ dần.

Nhưng bà Mace đã làm nên một kế hoạch tuyệt vời để có thể tiếp cận với đứa cháu gái của mình. Bà sẽ chia sẻ cuộc sống của mình với đứa bé bằng những bài viết đặc biệt của mình. Bà đã viết một loạt các lá thư cho các dịp lễ tiệc của đứa bé, bao gồm tất cả các sự kiện trọng đại trong đời người phụ nữ. Có những bức thư vào dịp sinh nhật lần thứ mười sáu, lễ tốt nghiệp, ngày cưới, và thậm chí vào lúc những đứa con sắp chào đời. Người bà sắc sảo ấy sẽ có mặt trong những sự kiện ấy dù bà không còn sống nữa.

Một vài thứ có liên quan đến các khoản đời tư: chiếc khăn tay đăng ten cũ kĩ và rối beng thuộc về bà của bà ấy, chiếc thánh giá bằng sứ, và cuốn sách kinh bằng da màu trắng cho đứa cháu yêu vào lần sinh nhật thứ mười sáu với câu khắc trên bìa. Có thể làm nó đau lòng nhưng nó sẽ nhận ra niềm tin của mình. Và còn kèm theo chiếc nón lụa cho em bé mà bà Mace làm bằng chính đôi tay của mình mấy năm trước trong khi bà đợi một đứa cháu nữa ra đời.

Những lá thư rõ ràng, viết cẩn thận cùng với những bức hình, những sự kiện đáng ghi nhớ mang tính chất lịch sử, khô khan để lộ trong mỗi bức thư. Có những mẫu thông tin vô giá đáng nhớ về những cách thức tổ chức lễ hội của một thời đại khác. Bà Mace cho phép tôi đọc những bức thư, chúng thật sự quý giá cũng giống như bà ấy vậy. Mặc dù cuộc đời tràn ngập tình yêu, nỗi buồn và sự hy sinh, nhưng bà cũng đạt được những thành tựu của riêng mình.

Đối với bà Mace việc bức tranh thêu mà bà mong muốn được treo trong phòng của đứa cháu gái là điều quan trọng, nó sẽ là vật chứng vĩnh cửu để nhắc nhở con cháu nhớ về "Bà cố của chúng". Bà lưu luyến bỏ lại món quà cuối cùng của mình, món quà nói lên tài năng nghệ thuật của bà và có lẽ chứa đựng thái độ của bà về nét đẹp của thế giới này mà không cần nói bằng lời.

Vào một trong những ngày khó khăn và đau đớn của bà, tôi nói: "Bà Mace, hãy kéo đường thêu này giúp cháu."

"Ồ Ruth, không phải vào ngày hôm nay, tôi không thể", bà ấy rên rỉ.

"Bà Mace", tôi nài nỉ. "Chỉ kéo đường thêu này thôi mà." Bà ấy nhìn tôi như một người bạn tốt nhìn một người bạn tốt khác khi lòng kiên nhẫn của bà đang bị thử thách. Chúng tôi quen làm như vậy với Mace, nên tôi biết mình cần phải kiên trì. "Này quý bà, chỉ giúp cháu một mũi khâu này thôi mà."

Và bà ấy đã làm với cú kéo mạnh thất bại.

Nắm lấy tay bà và giữ tay bà lên mũi kim, tôi nói: "Bà Mace, bà đã đặt lên đây mũi kim đầu tiên cách đây mấy tháng và bây giờ bà hãy kéo mũi kim cuối cùng đi nào. Hoàn tất rồi!" Cả hai chúng tôi đều khóc.

Khi bà Mace nhìn chăm chăm vào miếng vải đã hoàn thành, tôi biết là bà đang nhìn thấy đứa cháu của mình. Bà muốn chắc chắn phải được nhìn thấy và trân trọng cái đẹp của thế giới chung quanh bà và đánh giá chúng, như người bà vĩ đại của nó đã từng làm.

Mấy ngày sau bà Mace qua đời. Bức tranh được đóng khung và sẵn sàng chào đón đứa cháu gái - đứa bé sẽ luôn ghi nhớ suốt đời tình yêu thương của người phụ nữ đặc biệt này.

Ruth Hancock

Sống với tinh thần của mẹ

Gia đình chúng tôi choáng váng khi nghe về kết quả xét nghiệm của mẹ. Sức khỏe của mẹ lúc nào cũng tuyệt mỹ, mẹ sống một cuộc sống mẫu mực. Mặc dù ở tuổi tám mươi nhưng thân hình, làn da và sức lực của mẹ như của một người trẻ hơn rất nhiều. Sức khỏe của mẹ cũng tương xứng với vẻ bề ngoài trẻ trung, thanh thản và duy linh của mẹ. Mẹ là hình mẫu của mọi lời lẽ.

Mẹ qua đời vì bệnh ung thư gan vào ngày 17 tháng Mười Một năm 1992. Mẹ mất đi để lại cho chúng tôi sự mất mát và trống vắng. Chúng tôi cảm thấy vô cùng lạc lõng khi lần đầu tiên nghỉ lễ mà thiếu mất đi người thân yêu nhất trong gia đình, người luôn cùng chung vui với

chúng tôi trong các dịp lễ hội.

Bọn trẻ ở tuổi học đại học và trung học đều về nhà vào ngày lễ Tạ ơn, chị của tôi cũng về. Chúng tôi cố nén nỗi phiền muộn trong lòng nhưng vẻ buồn rầu vì nhớ mẹ vẫn hiển hiện trên mỗi nét mặt.

Trong những giờ ăn tối của gia đình mẹ luôn là người dọn dẹp mọi thứ. Mẹ dọn dẹp ngay bên cạnh tôi trong lúc tôi nấu ăn, bà thích thú gọt khoai tây, rửa chén bát, lau sạch nước trên sàn rửa với một nụ cười trên môi và lúc nào cũng hát. Khi bữa tối kết thúc, mẹ lại vào bếp và sắp xếp chén đĩa. Với nụ cười đầy sức sống, mẹ liếc nhìn về phía tôi, nhướn chân mày và bảo: "Ngồi nghỉ đi con, mẹ sẽ dọn dẹp đồng lõa này thật ngăn nắp."

Khi Giáng Sinh đến, tôi tự hỏi chúng tôi sẽ tổ chức lễ Giáng Sinh như thế nào - lễ Giáng Sinh là một trong những lễ mà mẹ tôi thích. Khi bố tôi còn sống, cả hai ông bà đều có mặt trong đêm Giáng Sinh cùng với chúng tôi, sau khi bố mất mẹ vẫn duy trì điều đó. Mẹ thích nhìn những đứa cháu yêu quý kêu lên sung sướng khi chúng mở quà của ông già Noel vào buổi sáng.

Như có ai thúc giục, tôi chớp lấy ngay điện thoại và gọi đến nhà bếp nấu súp trong vung. "Bà có cần vài tình nguyện viên giúp chuẩn bị và phục vụ bữa trưa vào sáng ngày lễ Giáng Sinh không?", tôi hỏi.

Cô thư kí thở dài, như có vẻ nhẹ nhõm và có phần bối rối: "Ôi trời, vâng! Những ngày lễ khác trong năm thì chẳng có vấn đề gì cả, nhưng lễ Giáng Sinh thì hiếm người lắm. Bà có thể đến vào tám giờ sáng không?" Cô ấy ghi tên chúng tôi khi tôi hăm hở tình nguyện đang ký năm người.

Khi tôi dè dặt nói cho cả nhà biết việc tôi vừa làm, ai nấy đều nhất loạt tán đồng. Mấy đứa con tôi chẳng thích thú gì khi buổi lễ Giáng Sinh lại không có bà ngoại. Năm đó chúng tôi bắt đầu một tập tục mới, chúng tôi mang tạp dề và bắt đầu gọt khoai tây, rửa xoong chảo, lau dọn. Một lát sau chúng tôi đã bày ra một bữa tiệc tuyệt vời với một con gà tây và cả rau thơm bày trên đĩa mang đến cho những người nghèo túng. Cảm ơn Chúa đã cho tôi một người chồng và những đứa con tuyệt vời, và cả nhà có thể cùng nhau sống một cuộc sống hạnh phúc.

Khi dọn bàn và sắp xếp đĩa cất vào tủ, tôi nhận ra rằng không có điều gì tốt hơn để tỏ lòng thành kính đối với mẹ bằng những việc mà chúng tôi đang làm. Quan niệm của mẹ về tổ chức những ngày lễ thật vui vẻ là làm những công việc dọn dẹp năm này qua năm nọ với tình yêu và nhiệt tâm đối với gia đình.

Mặc dù chúng tôi vẫn tiếp tục làm tình nguyện viên trong bếp nấu súp ấy thêm vài năm nữa cho đến khi mấy đức nhóc đã trưởng thành và dọn đi, nhưng chẳng có ngày nào có ý nghĩa như buổi sáng Giáng Sinh hôm ấy. Năm đó, chúng tôi đã che giấu nỗi đau bằng cách phục vụ những người khác trong nhà bếp - nơi mà tình yêu và sự độ lượng của Mẹ vẫn luôn ngự trị.

Jantina Lonergan

Khi bạn mở rộng lòng mình trong lòng nhân hậu và tinh thần cao thượng, bạn sẽ lần lượt được nhận lại những điều ấy.

Oprah Winfrey

Món quà của một đứa trẻ

Khoảng một năm trước, khi tôi chuẩn bị ra khỏi nhà thì chuông điện thoại reo. Trong một thoáng tôi nghịch ngợm với ý nghĩ sẽ không trả lời, nhưng dù sao tôi cũng chạy lại vào bếp.

Đó là cuộc gọi của chồng tôi, anh nói: "Em yêu, anh xin lỗi nhưng anh phải làm việc thêm giờ. Chắc em phải lên trường đón Taylor thôi. Anh sẽ cố gắng về sớm."

Cứ mỗi tuần tôi lại giành ra nhiều giờ để mang lại những niềm vui nhỏ cho những người phụ nữ sống gần nhà. Ngày hôm đó tôi mang cho họ món nho khô và những bông cúc đại đóa.

Hôm đó tôi bắt đầu một vòng hành trình với những bó hoa trong tay và Taylor đi bên cạnh. Sau khi đã đi thăm ba trong số bốn gia đình, tôi bỗng chú ý rằng ngay khi chúng tôi chuẩn bị đi khỏi mỗi nhà, Taylor lại ôm lấy một người phụ nữ và thì thầm gì đó vào tai họ. Vì tôi muốn có đủ thời gian đi thăm hết mọi người nên tôi cũng không hỏi cu cậu đã nói những gì, nhưng tôi thấy mọi người đều mỉm cười sau khi cu cậu nói.

Tối hôm đó, trong suốt bữa ăn, chồng tôi hỏi thăm về việc làm tình nguyện cùng với con ra sao rồi.

"Vui lắm anh ạ", tôi nói. Hai mẹ con đúng là một cặp ăn ý. Bất cứ gì Taylor nói, nó đều làm những người hàng xóm vui vẻ cả." Chợt thấy thắc mắc, tôi dừng lại và hỏi con trai: "Con đã thì thầm gì vào tai họ vậy?"

Cu cậu nhìn bố mẹ với khuôn mặt ngây thơ và nói: "Tất cả những gì con nói là 'Cháu yêu bà lắm. Bà hôm nay trông rất đẹp'. Con muốn làm họ cảm thấy hạnh phúc."

Pamela Jtrome – Merevether

Trước một bước

Trong lúc tôi đang chuẩn bị bữa tối, cô con gái mười hai tuổi của tôi, Ashley, chạy vào bếp và la lên: "Mẹ ơi, mẹ đã xem báo hôm nay chưa?"

"Mẹ xem rồi con gái à. Sao con lại hỏi vậy?" Và rồi bắt đầu một tuần mà tôi sẽ không bao giờ quên.

Tờ báo nói về trận lụt ở Elba, Alabama, một thị trấn nhỏ ở phía Nam. Đây là khu vực thường xuyên bị lụt, Elba chỉ dựa vào hệ thống đê điều giữ nước sông Pea lại. Nhưng trận mưa lớn đã tăng sức ép lên con đê, và làm vỡ nó. Cả thị trấn bỗng nhiên bị chìm trong nước. Mọi thứ bị cuốn trôi trên đường đi của dòng nước, rất nhiều gia đình đã mất trắng tài sản.

"Mẹ ơi, con có thể giúp đỡ họ được không?", Ashley hỏi với sự quan tâm sâu sắc. Nó nảy ra ý mang những thức ăn có thể bảo quản lâu được đến cho những người ở thị trấn ấy. Ashley biết rằng lương thực rất quan trọng, và nó đặc biệt quan tâm đến những em bé. Vì Ashley cũng có một đứa em trai nên nó nghĩ rằng ở đó sẽ cần rất nhiều tã lót.

Ashley hỏi tôi: "Con có thể giúp mang đồ đến cho những người đó không mẹ?"

"Được chứ... nhưng con gái của mẹ sẽ mang đi bằng cách nào?"

"Đó là điều con cần mẹ giúp. Mẹ sẽ giúp con nhé?" Và nó biết rằng tôi sẽ đồng ý ngay. Công việc của chúng tôi bắt đầu. Trong khi Ashley lên kế hoạch những thứ cần quyên góp, tôi giúp cô con gái tìm cách vận chuyển chúng.

Con bé đặt những cái hộp ở trường và cơ sở kinh doanh địa phương để thu thập những gì có thể. Ashley in những tờ rơi thông báo về trận lụt và dán chúng khắp nơi. Tôi gọi điện đến đội cứu trợ và nhờ họ chuyển thức ăn đến Elba. Do họ đã kịp thời cung cấp những thứ thiết yếu, nên một số đồ của chúng tôi sẽ được giữ lại cho lần cứu trợ sau. Họ giúp chúng tôi sắp xếp thời gian và việc thu gom của chúng tôi bắt đầu.

Mọi thứ đều tiến triển tốt đẹp cho đến tuần cuối trước khi đồ cứu trợ được chuyển đi. Ngày 8 tháng Tư năm 1998, một cơn lốc đánh vào Birmingham, Alabama, phá hủy hoàn toàn mọi thứ trên đường đi của nó, giết chết hơn ba mươi người.

Vị chủ tịch của đội cứu trợ gọi điện cho tôi và nói: "Nếu như cô và Ashley không phản đối, chúng tôi sẽ chuyển phần lớn số đồ này đến những nạn nhân của cơn lốc ở Birmingham." Chúng tôi đã đồng ý ngay vì đã có nhiều chuyến cứu trợ đang trên đường đến Elba trong khi những người ở Birmingham rất cần sự giúp đỡ.

Luôn đi trước mọi người, Ashley đã làm thêm những tờ rơi mới. Trong khi đang dự định kế hoạch đi quyên góp từng nhà, con bé lại nảy ra ý định gọi điện đến những cơ sở kinh doanh trong khu vực xin quyên góp. Khi gọi điện đến cửa hàng Wal-Mart, ngay lập tức nó nhận được sự giúp đỡ của giám đốc cửa hàng. Ông ta mời con tôi đến nhận những đồ quyên góp của cửa hàng vào thứ Sáu. Điều này quả thật hơi khó nhưng con bé vẫn nhiệt tình nhận lời.

Sau khi nghe Ashley giải thích kế hoạch tình nguyện của chúng tôi, thầy hiệu trưởng đã đồng ý cho con tôi được nghỉ ngày hôm đó. Chúng tôi chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến đi vào tám giờ sáng thứ Sáu.

Vào đêm trước khi cuộc quyên góp bắt đầu, một bất ngờ xảy đến cho chúng tôi. Lại thêm một cơn bão lớn nữa đi ngang qua miền Nam Tennessee, gây ra một cơn lốc đánh vào ngay thị trấn gần chúng tôi. Nó làm sập nhiều ngôi nhà và làm hàng chục người bị thương. Một lần nữa lại có thêm nhiều con người đang cần sự giúp đỡ của chúng tôi.

Thứ Sáu, chúng tôi đến cửa hàng Wal-Mart vào lúc bảy giờ, bắt đầu xếp những đồ quyên góp được. Xe tải của đội cứu trợ đến nơi vào khoảng gần tám giờ. Giám đốc cửa hàng cũng đã báo cho đài phát thanh và báo chí về câu chuyện này. Tôi chưa bao giờ thấy một đứa trẻ mười hai tuổi làm việc vất vả như thế.

Với tờ bướm "QUYÊN GÓP CHO NHỮNG NẠN NHÂN CỦA CƠN LỐC" trong tay, Ashley đã đứng trước cửa hàng Wal-Mart trong suốt mười hai tiếng đồng hồ không nghỉ. Nó đã quyên góp được một xe tải chất đầy hàng và chín trăm đô la cho đội cứu trợ và cho nạn nhân của những cơn bão và mùa xuân năm 1998.

Khi con gái tôi đóng cửa xe tải lại, nó quay lại cười với tôi: "Con đã làm rất nhiều, và con mệt lắm rồi! Nhưng con thấy thật tuyệt, Mẹ à!"

Chúng tôi đứng nhìn chiếc xe lăn bánh, Ashley nhìn tôi và khóc: "Con cảm ơn mẹ đã giúp con làm được điều này. Nếu không có mẹ, con đã chẳng làm được gì."

Tôi lau nước mắt cho con bé và trả lời: "Không, chính mẹ mới muốn cảm ơn con vì con đã chỉ cho mẹ cách đưa tay ra giúp đỡ những người thật sự gặp khó khăn, con gái yêu của mẹ."

Tính cách con người không được hình thành một cách dễ dàng và êm ả. Chỉ có vượt qua được những thử thách và chịu đựng, tâm hồn mới có thể mạnh mẽ lên, nhận thức rõ ràng hơn, thôi thúc hoài bão và vươn tới thành công.

Helen Keller

Một người bạn cho bạn tất cả các mùa

"David này, cậu có sợ chó không?", Sue hỏi tôi, cô là người điều phối những tình nguyện viên chăm sóc cho người già ở quê tôi.

"Không đâu. Tôi yêu chúng là đằng khác. Thế còn chị?"

"À, thật ra chúng làm tôi sợ chết khiếp đi được", Sue trả lời. "Nhưng một người trong số những cụ già mà chúng tôi chăm sóc cần một người dắt chó đi dạo. Có lẽ cậu cùng tôi đến đó nhỉ. Tên của bà ấy là Alice", Sue ngập ngừng một chút, "... và con chó của bà ấy tên là Thor. Cậu sẽ giúp chúng tôi một tí nhé?"

"Dĩ nhiên rồi. Khi nào chị cần tôi?"

"Khoảng tám giờ rưỡi sáng mai nhé?"

"Hẹn gặp chị ngày mai", tôi đáp lại một cách nhiệt tình.

Khi chúng tôi gõ cửa nhà bà Alice, một tiếng gầm dữ dội chào đón chúng tôi cùng với tiếng loảng xoảng đáng sợ phía sau cửa. "Thor đó", Sue kêu lên và sợ sệt lấy từ trong túi áo khoác ra một miếng bánh dành cho chó.

Một bà cụ nhỏ bé yếu ớt chậm chậm mở cánh cửa và nhìn chúng tôi một cách lơ đãng. Một con chó chần cừ Đức khổng lồ ra đứng chặn giữa bà ấy và chúng tôi.

"Ngồi xuống nào, Thor!", bà Alice ra lệnh cho nó, giọng nói tuy nhỏ nhưng nghiêm khắc.

Sue đã muốn rút đi lắm rồi, nhưng tôi quyết định ở lại hứng đòn. "Ngoan nào... giỏi lắm Thor", tôi nói, từ từ xoa xoa cái đầu dài và to của nó - thật là một con chó đẹp.

Thor ngủi tôi một lúc và như tôi hy vọng, nó lùi lại. Chúng tôi theo bà Alice vào căn hộ, Sue vẫn giữ cái bánh như để chống đỡ với con chó đáng sợ này. Bà Alice giải thích: "Mắt của tôi hôm nay không được tốt lắm." Sau này tôi mới nhận ra rằng đó là cách mà bà thừa nhận đôi mắt đang bị yếu dần của mình.

Sue và tôi trước đó đã thỏa thuận rằng nếu mọi thứ đều ổn, cô ấy sẽ về và tôi ở lại một lúc, chắc là sẽ dẫn con Thor đi dạo một vòng.

Sau khi cô ấy ra về, bà Alice mới nói: "Vấn đề của cô ta là cô ta không hiểu được lũ chó!" Tôi đoán là bà ta nghĩ rằng tôi hiểu chúng.

Từ lúc đó, ba chúng tôi - Alice, Thor và tôi - trở thành bạn của nhau. Tôi dẫn Thor đi dạo vào những buổi sáng sau đó. Tôi thường đến thăm bà Alice hai lần mỗi tuần, và bà luôn mời tôi uống trà. Bà làm tôi nhớ đến bà ngoại của mình, cũng già và yếu ớt nhưng luôn hoạt bát. Tôi luôn thấy hơi hộp mỗi khi bà đang nói chuyện bỗng cắt ngang và lão đảo đứng dậy đi lấy một món đồ kỷ niệm quý giá. Thor luôn đi theo chân bà.

Thor đã được mười hai tuổi, và những biểu hiện của tuổi già đã hiện rõ, nhất là ở những khớp chân của nó. Thuốc chẳng giúp ích được gì, nhưng từ khi chúng tôi đi dạo vào buổi sáng, nó lại trở lại mạnh mẽ.

Tôi rất thích khi nhìn Thor quay vòng như một chú chó con. Một buổi sáng tháng Mười Một, sau một cơn tuyết rơi, tôi ngắm nhìn nó chơi đùa với những bông tuyết. Tôi bỗng nhớ đến lời nói của nhà hiền triết Gertrude Stein: "Ở bên trong mỗi chúng ta đều trẻ như nhau." Không ai bảo Thor là một con chó già cả.

Bà Alice và Thor là một cặp thân thiết. Một lần tôi nghe bà nói chuyện với nó bằng những từ mà tôi không hiểu được. Bà bỗng dừng lại ngay khi biết tôi đến gần. Tôi đoán đó là một thứ ngôn ngữ bí mật mà bà dùng để nói chuyện với nó. Nhưng tôi tôn trọng mối quan hệ của họ và không bao giờ hỏi về điều này cả.

Tôi đã dẫn Thor đi dạo suốt tất cả các mùa - từ những ngày mưa mùa hạ, những buổi sáng mát mẻ với lá vàng rơi của mùa thu cho đến những ngày mùa đông lạnh lẽo - ngay cả khi vết thương nơi khớp hông của nó tái phát khiến đến việc leo cầu thang trở nên khó khăn.

Vào một ngày tháng Hai, khi tôi đang dẫn Thor đi dạo, đột nhiên nó rên lên một tiếng đau đớn và nằm sụp xuống con đường phủ đầy tuyết. Tôi cố gắng mang nó về nhà với sự giúp đỡ của một người hàng xóm. Chúng tôi cẩn thận đặt nó lên tấm thảm dưới chân bà Alice. Tôi gọi điện cho bác sĩ thú y và ông hứa sẽ nhanh chóng đến đây.

"David, cháu có thể về nhà rồi, bà vẫn ổn", bà Alice cam đoan với tôi khi bà ngồi dựa lên chú chó yêu dấu của mình.

"Cháu sẽ ở đây với bà cho đến khi bác sĩ đến."

"Ta chắc là cháu còn nhiều việc khác để làm mà. Hơn nữa, ta muốn được ở một mình với Thor... Cháu hãy về đi."

Tôi miễn cưỡng khoác áo vào và cúi xuống chào tạm biệt Thor. Bình thường nó hay tiễn tôi đến tận cửa, nhưng hôm ấy nó chỉ có thể ngẩng đầu lên và chậm chậm liếm tay tôi. Tôi vỗ nhẹ lên tay bà Alice và ra về.

Sau đó khi tôi gọi điện cho bà Alice thì bà thông báo rằng Thor đã không còn nữa. "Họ đã mang Thor đi rồi", bà buồn bã nói, giọng bà run run. Bà nói thêm: "Nó không sửa lên một tiếng. Nó cảm thấy đau lắm và tôi không muốn nó phải chịu như vậy. Chắc là nó cũng biết như vậy."

Tôi nói với bà là hôm sau tôi sẽ lại đến. "Nếu như cháu rảnh, con trai à. Không còn có Thor để cháu dắt đi dạo nữa rồi", bà đáp.

Ngày hôm sau khi bước vào sân trước nhà bà, tôi chợt nhận ra sự im lặng - sự thiếu vắng của một tiếng sửa quen thuộc và những tiếng động dữ dội va vào cửa.

"Ta không nghĩ hôm nay cháu sẽ đến, David", bà Alice nói. "Ta không nghĩ rằng cháu sẽ lại đến đây. Sue mới gọi điện cho ta." Tôi đã gọi điện đến trung tâm ngay hôm đó để báo cho Sue về cái chết của Thor. Chắc hẳn bà Alice nghĩ tôi đã thông báo với tư cách một người tình nguyện làm nhiệm vụ.

"Dĩ nhiên là cháu sẽ đến chứ... nếu bà cho cháu đến. Bà cũng rất quan trọng đối cháu mà."

Bỗng nhiên bà quay mặt đi và như đang dụi mắt. Cứ để bà khóc như vậy, tôi đi đến cạnh bà và quỳ xuống. Bà Alice lau nước mắt, cố gắng nở một nụ cười, và nói: "Ừm, ta đoán rằng Thor đã yên tâm rằng ta vẫn sẽ được chăm sóc tốt."

"Vâng ạ, Thor biết rằng chúng ta quan trọng đối với nhau như thế nào", tôi trả lời bà.

Alice quàng tay qua vai tôi. "Chúng ta hãy dùng một tách trà ngon nhé", bà nói.

David Barnes

Tình bạn với một người là điều quan trọng nhất bởi vì nếu không có nó, bạn sẽ không thể kết bạn với bất cứ ai trên thế giới này.

Eleanor Roosevelt

Người hùng của tôi

Vào năm 1975, ở tuổi hai mươi tám, trong một cơn giông bão, John - anh trai tôi - đã bị quét vào một vách đá. Tai nạn xảy ra tại Borneo, nơi anh làm việc. Anh đã hôn mê gần ba tháng trước khi phục hồi lại nhận thức và đủ sức khỏe để được đưa về nhà.

Ba năm sau, John chuyển đến Los Angeles thử sống với vợ chồng tôi trong một năm. Mặc dù John chỉ hơn tôi một tuổi, tôi luôn kính trọng anh ấy như một người anh vĩ đại, khôn ngoan.

Năm thử thách của chúng tôi như trò chơi tàu lượn siêu tốc cảm giác mạnh. John bước hai bước về phía trước và một bước lùi. Mỗi ngày anh ấy lại nổi lên những cơn tức giận, như thường xuyên đập đầu vào tường, xé quần áo hay ném vật gì đó. Tôi phải phối hợp thời gian giữa công việc thiết kế đồ họa của chúng tôi với việc đưa anh ấy đi khám vật lý trị liệu, khả năng nói trị liệu, đến bác sĩ chữa bệnh chân, và bác sĩ chữa mắt.

Việc này đã tạo một sự căng thẳng dữ dội lên hôn nhân của tôi, chưa kể đến công việc làm ăn kinh doanh của chúng tôi. Khó khăn như vậy, nhưng tôi đã không bỏ rơi John. Trong lòng tôi biết rằng đó có thể là sự kết thúc về mặt tinh thần, bản tính cạnh tranh và bản chất con người của anh.

Chúng tôi rất may mắn khi tìm được chương trình thí điểm dành cho người tàn tật tại cộng

đồng trường địa phương. Việc này có thể cho John một nơi để tiếp tục đi tiếp hàng ngày, và chúng tôi cầu nguyện rằng nó sẽ giúp anh ấy học lại một số kỹ năng công việc căn bản.

Những gì chúng tôi nghĩ cũng mất một năm để tiến hành một cách cụ thể. Chúng tôi quan sát và giúp đỡ John vì anh ấy phải học lại tất cả những gì cần thiết để khỏe mạnh trở lại và cuối cùng là độc lập. Nghĩa là có một nơi ở riêng cho anh ấy và một việc gì đó để làm trong ngày.

John có kinh nghiệm về giáo dục thân thể trước khi gặp tai nạn nên anh ấy được cho cơ hội giúp đỡ những người tàn tật nặng hơn, như là một phần của chương trình thí điểm. Đây là lần đầu tiên kể từ khi gặp tai nạn anh ấy có cơ hội để giúp đỡ người khác.

Đó là một bước tiến lớn đối với John. Giúp đỡ một số người làm anh ấy cảm thấy cuộc sống của anh có mục đích. Sau sáu năm, John hoàn thành chương trình thí điểm tại Trường Đại Học Thành Phố. Đó cũng là thời gian để anh chuyển tới chỗ ở riêng của mình.

Công việc tình nguyện đầu tiên của John là ở bệnh viện. Ở đó, anh học cách phân loại thư từ, phân phát chúng tới những tầng khác nhau và chuẩn bị thư gửi đi sẵn sàng cho bưu điện đến lấy thư. Vài năm sau, khi bệnh viện đóng cửa, John phải tìm một vị trí khác.

Công việc tình nguyện tiếp theo cho anh cơ hội làm việc trong một tiệm in ấn. Một lần nữa, những người mà anh làm việc chung, đặc biệt là ông chủ của anh, họ giống như những thiên thần, đã thương và kiên nhẫn với những tâm trạng thất thường và những cơn tức giận, chán nản thỉnh thoảng lại bùng lên ở anh. Khi anh ấy phiền muộn, họ cho anh thời gian để tránh xa công việc để anh lấy lại cân bằng. Khi đã hoàn toàn ổn định với công việc, John làm việc một cách tự hào, không bao giờ mong đợi vào sự đền bù hay bồi thường.

Cũng đã hơn hai mươi năm kể từ khi anh gặp tai nạn. Nhờ vào những công việc tình nguyện của anh, nhờ một số người bạn rất đặc biệt, và tính bền bỉ vốn có của John, cuộc sống của anh một lần nữa được trọn vẹn. Công việc cho anh một lý do để thức dậy mỗi buổi sáng. Anh có một nơi để đi tới mỗi ngày, nơi mà anh biết sự đóng góp của mình làm nên một sự thay đổi.

Vào nhiều dịp, John được phong tặng danh hiệu Tình Nguyện Viên Của Năm. Vị bác sĩ khám bệnh cho anh vài năm trước đã kinh ngạc vì sao kỹ năng của anh lại cải thiện một cách đáng kể như vậy khi anh đến tái khám. Họ công nhận rằng không có ai thật sự hiểu được sức mạnh của tinh thần hay chính tình yêu thương và sự ủng hộ đã đóng góp một vai trò quan trọng trong sự hồi phục của một con người. Khi anh rời khỏi Los Angeles để chuyển về quê của mình, đã có

một nghi lễ đặc biệt để công nhận những năm trong nghề của anh.

Sau lần trở về Santa Barbara, John tìm thấy một công việc tình nguyện khác, làm việc tại Hội Chữ Thập Đỏ Mỹ. Và tin tốt lành nhất trong tất cả, hai mươi năm sau tai nạn, John bước thêm một bước tiến tới sự độc lập hoàn toàn khi anh có bằng lái xe vào tháng Mười năm 2000

Công việc tình nguyện đã đóng một vai trò chính yếu trong sự hồi phục đang diễn tiến của anh. Sự đấu tranh của anh thì lạ thường, và anh ấy đã chứng tỏ cuộc sống có thể là tình yêu thương, tính kiên nhẫn, và giúp đỡ mọi người, ngay cả khi bản thân mình chịu đau đớn.

Có một nơi để đi mỗi ngày, nơi mà ta có thể làm nên một sự đóng góp và ở bên cạnh những người thật sự quan tâm, là những gì tiếp tục khiến cho cuộc sống của anh có giá trị. John đã là, vẫn là và sẽ luôn là người hùng của tôi.

Nansie Chapman

Không một lời nói

Là một cô bé bị khuyết tật, tôi dễ dàng nhận thức việc phát triển được là cả một thử thách. Như nhiều thiếu niên khác, nhận thức của tôi về tương lai là một cuộc sống ảm đạm. Tôi đã tự đặt mình vào hoàn cảnh "ẩn trốn", sống một cuộc sống cô lập. Tuy nhiên tôi đã tìm thấy chỗ ẩn trú của mình trong công việc tình nguyện, nó đã cho tôi một nơi chốn an toàn để tôi có thể tự chấp cánh cho mình.

Tôi đã cùng trải qua những ngày đầu tham gia tình nguyện với một cô bé tám tuổi tên Sara. Cô bé là người tràn đầy sức sống, rất yêu thiên nhiên và thú vật. Sara sống tại trang trại, hàng ngày bé dành hầu hết thời gian để chơi với những con thỏ và những chú ngựa. Vào một ngày hè ấm áp, không biết bằng cách nào ma quỷ đã nhập vào một trong những con ngựa. Nó đã lồng lên bỏ trốn khỏi sự kiểm soát. Một cách vô tình, Sara đã bị xô vào hàng rào chắn, gây ra cho em những vết thương nghiêm trọng.

Tôi đã nhận được yêu cầu tham gia một nhóm tình nguyện đang giúp đỡ Sara. Nhóm cố gắng làm việc với em, giúp em sử dụng các giác quan của mình như một phương pháp giúp em hồi phục. Mỗi lần đến thăm tôi đều nói chuyện với Sara và mẹ của em - người rất hiếm khi rời xa em. Với những cây bút thơm và những đồ chơi được kết cấu có tổ chức, mỗi người chúng tôi đều làm việc với em.

Tôi tả cho em nghe về mùi hương mà em ngửi thấy, tả cho em những vật mà chúng tôi đặt vào tay em để em có thể cảm nhận được bằng xúc giác. Mặc dù mắt em vẫn nhắm nghiền, thỉnh thoảng Sara lại học cách trả lời "có", "không" qua những động tác cử động mí mắt. Những bước nhỏ trong giao tiếp này đối với Sara là điều rất đáng hoan nghênh.

Để khai thác tình yêu của Sara dành cho thú vật, tại bệnh viện chúng tôi đã giới thiệu phương pháp dùng thú vật giúp cho việc trị liệu cho Sara. Một ngày khi Sara dựa mình trên xe đẩy, tôi đã đặt một con thỏ lên đùi Sara và tả cho em nghe về bộ lông mượt mà, và cái mũi mũi khịt khịt của nó. Đột nhiên, Sara bắt đầu vuốt ve con thỏ và cảm nhận bộ lông của nó. Ôi, không thể nào tả nổi sự phấn khởi của tất cả mọi người. Chúng tôi đã vui sướng nhảy múa suốt ngày hôm đó.

Trong nhiều buổi họp của nhóm tình nguyện viên, chúng tôi đã cùng nhau suy đoán không biết chúng tôi có tác động được đến Sara hay không. Chúng tôi cùng tự hỏi không biết em có nghe thấy chúng tôi hay không nữa. Điều này giống như bạn trông thấy người mình yêu thương và biết rằng cả cuộc đời mình bị nhốt sau một bức tường kính màu đen. Bạn biết họ ở đó, nhưng bạn không dám chắc rằng họ có nhận ra bạn cũng đang ở đó, rất gần họ hay không. Nhiều lần, điều này đã khiến tôi rất đau lòng.

Đến cuối mùa hè, tôi chuẩn bị sang Úc du lịch - chuyến đi nghỉ này tôi đã lên kế hoạch rất lâu từ trước khi tôi gặp Sara. Cũng như mọi người, tôi cảm thấy rất khó khăn khi phải nói lời chia tay. Sara đã đan dệt những bước đi của mình len lỏi trong tấm thảm của cuộc đời tôi.

Mặc dù Sara có thể không cảm nhận được, nhưng ra đi vẫn là điều khó khăn nhất đối với tôi. Tôi mua tặng Sara một con gấu trúc bằng bông xem như quà chia tay, để em có thể nâng niu, ôm ấp nó khi tôi đi xa. Tôi hôn lên má Sara và bảo rằng tôi sẽ nhớ em nhiều lắm, rồi bắt đầu bước về phía cửa.

Cảm xúc của tôi bất chợt dâng trào đến đỉnh điểm. Tôi dừng lại khi đặt tay lên nắm cửa và nhìn người mẹ yêu dấu cùng cô con gái, những người đã rất thân thiết, có nghĩa rất lớn đối với tôi. Khi liếc nhìn Sara lần nữa, tôi đã trông thấy những dòng nước mắt chảy dài trên khuôn mặt cô bé - những giọt nước mắt thật sự từ cảm xúc chân thành.

Đột nhiên điều đó như đánh động đến tâm can tôi: Chúng ta có thể tác động sâu sắc đến cuộc sống của nhau mà không cần phải nói một lời nào cả. Âm thanh của giọng nói, cái chạm

tay dịu dàng, một con gấu trúc lông mịn màng và một nụ hôn trên má chứa đựng một thông điệp tình yêu mà sức mạnh của nó có thể hàn gắn những vết thương trong cuộc sống.

Mancy Blain

Ngôn từ rất thiêng liêng. Chúng xứng đáng được tôn trọng. Nếu bạn có những ngôn từ thích hợp, và biết sắp xếp cho đúng trình tự, bạn có thể hạ gục cả thế giới.

Tom Stoppard

Hãy tha thứ cho bố

Trí tò mò xâm chiếm tôi cao độ khi tôi đứng trước cửa phòng của Bác sĩ Rayburn Matthews và bấm chuông.

Tôi từng là một thành viên của đội tình nguyện của "Chiếc dịch nhận thức sức khỏe cộng đồng", để phổ cập kiến thức cho những người dân thành phố. Chúng tôi đã mời bác sĩ Matthews đến nói chuyện về cách làm thế nào để mọi người có thể chăm sóc sức khỏe của mình, dù phải bận rộn với gia đình nhà cửa và công việc. Bác sĩ đã đồng ý lời mời của chúng tôi, và bây giờ tôi đang ở trước cửa phòng, chờ để có lời mời chính thức với ông.

Vị bác sĩ này được kính trọng như một huyền thoại nơi đây, từ khi ông chuyển về mười lăm năm trước. Ông khoảng chừng năm mươi tuổi, là một bác sĩ đa khoa lỗi lạc đã nghỉ hưu. Trong những năm đầu tiên đến, ông rất bận rộn với một danh sách bệnh nhân dày đặc. Tuy nhiên ông vẫn tình nguyện bỏ thêm hàng chục giờ mỗi năm tại bệnh viện địa phương.

Cứ mỗi tuần hai lần, ông làm ở một phòng chữa bệnh ở một khu vực vùng sau của thành phố. Trong suốt những năm ấy, cùng với lịch làm việc đầy kín của mình, ông vẫn dành thời gian cho trẻ em tại một trại trẻ mồ côi của địa phương. Không nhiều người biết rằng ông còn có bằng đại học về môn Tâm lý ứng dụng.

Hiện nay khi tuổi tác đã bắt kịp ông, bác sĩ không còn chữa bệnh nhiều nữa, nhưng ông vẫn tham gia nhiều vào những hoạt động hỗ trợ khác. Ông đang làm cố vấn cho hai trại trẻ mồ côi, làm việc ở Sở phúc lợi xã hội để giúp đỡ cho những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Ông cũng thường xuyên đi thăm bệnh viện địa phương và dành thời gian với những bệnh nhân, đặc biệt là bệnh nhân người cao tuổi, những người không có ai đến thăm cả. Vợ của bác sĩ lại tham gia

hoạt động một cách khác.

Hiện nay, bà dành ra ba ngày một tuần tại một nhà hộ sinh tình nguyện chăm sóc cho những trẻ sơ sinh. Hai ông bà đã quyên góp rất nhiều tiền trong mấy năm qua, nhưng chính những công sức nỗ lực và thời gian bỏ ra của họ là một hình ảnh sáng ngời cho hoạt động giúp đỡ cộng đồng.

Tôi bước vào ngôi nhà của họ và có cuộc gặp vui vẻ với bác sĩ và bà Matthews. Sau khi kết thúc những thông báo hình thức, họ vui vẻ mời tôi dùng trà. Cuộc trò chuyện của chúng tôi đi qua nhiều vấn đề chung thú vị. Và sau đó tôi hỏi bác sĩ một vài điều mà tôi muốn hỏi từ lâu.

"Thưa bác sĩ", tôi nói. "Bác bắt đầu làm những công việc tình nguyện này từ bao giờ ạ? Ý cháu là điều gì đã thôi thúc bác làm chuyện này?"

Tất cả mọi người dù tốt đến đâu, đều có một ít kiêu căng, và tôi hơi nghi ngờ rằng vị bác sĩ này cũng có. Và tôi chờ những câu nói cao quý về sự thôi thúc phải giúp đỡ và chữa bệnh cho những người có hoàn cảnh khó khăn. Nhưng không, ông chẳng nói gì về điều này cả.

Thay vào đó, trước mắt tôi, ông dường như co lại so với chính mình. Đôi mắt ông trở nên thần thờ và buồn rầu với một cái nhìn xa xăm.

Tôi nhận ra mình đã xâm phạm vào điều gì đó rất riêng tư của ông. Tôi cố gắng chữa cháy. "Cháu xin lỗi... cháu không có ý... nó cũng không cần đâu", tôi nói vội.

Nhưng ông có vẻ như không nghe thấy tôi. Ông quay sang nhìn vợ mình, và họ cùng chia sẻ một cái nhìn đầy thấu hiểu mà chỉ những người đã đi cùng nhau suốt cuộc đời mới có được. Tôi không biết ông đã hỏi gì nhưng bà Sheila Matthews gật đầu kín đáo và mỉm cười.

Ông quay lại phía tôi. "Những năm qua tôi đã được hỏi nhiều điều", ông nói sau khi im lặng một lát. "Nhưng cô là người đầu tiên hỏi tôi câu này." Bác sĩ ngồi thẳng dậy: "Hãy để tôi kể câu chuyện của tôi, cô gái à."

"Chuyện này xảy ra đã mười bảy năm rồi. Có một chàng trai trẻ. Ngày đó..."

Câu chuyện bắt đầu...

Ông đang lái xe về nhà cùng với vợ sau một buổi chơi gôn vui vẻ. Thời tiết thật đẹp, gió tối

thổi lạnh lạnh báo hiệu một cơn mưa nhỏ sắp đến. Đài trên xe đang bật một bài hát đồng quê nổi tiếng của John Denver, và ông cảm thấy rất thoải mái, thư giãn.

Ông biết ông là một bác sĩ giỏi - việc chữa bệnh đang tiến triển rất tốt. Ông đã làm việc này nhiều năm và có khá nhiều bệnh nhân. Ông đã mua được một căn nhà đẹp ở một nơi yên tĩnh. Ông đang lái một chiếc xe hơi đời mới, và họ dự định sẽ mua một du thuyền nhỏ vào năm sau. Họ đã có đầy đủ mọi thứ, cái cần nhất bây giờ chỉ là sức khỏe.

Bác sĩ nhìn sang vợ mình. Bà là một người vợ đảm đang, biết thông cảm, người luôn khuyến khích ông trong những năm qua, và họ đã có được Davey. Trái tim người bác sĩ ấm lên khi nghĩ tới Davey - ông ấy yêu Davey đến nhường nào. Đã nhiều năm nay mang một cảm giác dần vật khi họ không thể có thêm con, ngoài Davey. Nó đã từng là một đứa trẻ ngọt ngào, đáng yêu và bây giờ lớn lên thành một cậu bé dễ thương mà bất cứ người cha người mẹ nào cũng có thể cảm thấy tự hào.

Vâng, với ông, cuộc đời thật tốt đẹp.

Dường như có một con quỷ nhỏ của sự nghi ngờ day nghiêng ông rằng tất cả những thứ ông theo đuổi trong cuộc đời mang tính vật chất nhiều hơn tính người, nhưng ông đã xua đuổi nó đi. Có nhiều người cũng như ông. Chắc chắn thế giới này cũng sẽ không hề hấn gì nếu ông không làm một việc tốt.

Bác sĩ rẽ vào đường Carter để về nhà. Ông bỗng nhận ra có gì đó không ổn. Con đường quá đông so với một buổi tối thứ Bảy bình thường. Xe cộ bị tắc lại, và dường như có gì đó đang xảy ra ở phía trước. Bằng kinh nghiệm, ông đoán được vấn đề là gì khi một người đi đường tốt bụng báo cho họ.

"Có một tai nạn. Nó xảy ra cách đây ít phút rồi. Một vụ đụng xe ghê rợn lắm."

Ông nguyên rủa trong bụng. Con đường này sẽ bị kẹt trong hàng giờ tới đây. Khi ông chuẩn bị đưa xe ra khỏi đám đông ấy, vợ ông nhìn với ánh mắt ngạc nhiên. "Mình không muốn xem cái gì đang xảy ra à? Có thể có người bị thương đấy?"

"Em quên nó đi", ông cầu nhàu. "Cảnh sát và xe cứu thương sẽ đến sớm thôi. Họ sẽ làm những gì cần thiết".

"Nhưng..."

"Nếu anh dính vào, anh sẽ mất thời gian để thoát ra đây", ông nói một cách dứt khoát. "Có quá nhiều rắc rối rồi. Chúng ta hãy về nhà đi. Davey có thể đã về rồi đó. Không phải ngày nào con chúng mình cũng tổ chức sinh nhật lần thứ mười tám đâu. Mà trời cũng có vẻ sắp mưa nữa."

Bà im lặng khi ông quay ngược lại rẽ vào một con hẻm nhỏ.

"Lạy trời, chúng ta đã thoát khỏi cái đám ấy rồi", ông nói khi họ đang rẽ vào nhà.

Davey vẫn chưa về, nên ông buông mình ngồi xuống chiếc ghế dựa trong phòng khách chờ một buổi tối vui vẻ, khi con trai mình về. Chuông điện thoại bỗng reo lên cắt ngang, và ông phải đến trả lời.

"Bác sĩ Matthew đây", ông nói.

"Thưa bác sĩ, là tôi đây. Malcolm."

"À, chào Malcolm", ông nói với Trung sĩ điều tra của Phòng cảnh sát. "Có chuyện gì thế anh?"

"Ông có thể đến Bệnh viện Đa khoa phía Bắc Thung lũng ngay lập tức không?"

Ông bác sĩ rên rỉ. Tất nhiên hôm nay không phải ngày trực của ông. Ông nói lớn: "Được rồi. Đang có một ca cấp cứu ở đó à?"

Malcolm ngập ngừng: "Tôi e rằng còn tồi tệ hơn vậy ạ." Anh ta nói nhỏ hơn: "Đó là con của ông bà."

"CON TÔI?"

"Vâng, thưa bác sĩ. David bị một tai nạn trên đường Carter."

"ĐƯỜNG CARTER À?", bác sĩ Matthews nghĩ đến tai nạn mà ông vừa đi qua cách đây vài phút, máu ông như đông lại.

"Davey vẫn ổn chứ?", giọng ông run run.

Malcolm im lặng. Cuối cùng, anh ta nói: "Khi họ mang cậu ta đến đây, cậu ấy bị mất rất nhiều

máu." Và lại một sự im lặng chết người nữa. "Tôi rất tiếc, nhưng cậu ấy đã... mất vài phút trước đây."

Bác sĩ Rayburn Matthews chết lặng đi. Thế giới như sụp đổ dưới chân ông, khi Malcolm nói: "Tôi rất lấy làm tiếc thừa bác sĩ, nhưng không ai đã có thể làm được gì lúc đó."

Looja Krishna

Tha thứ lỗi lầm của người khác rất dễ, bạn cần có thêm sự dũng cảm và dám thực hiện điều đó để có được sự sáng suốt của chính mình.

Jessamyn West

Trò chuyện với một chú bé thông minh

Sáu mươi tám tuổi, và đã nghỉ hưu, tôi cảm thấy thất vọng với mọi thứ. Không phải là tôi tưởng tượng ra đâu. Những chương trình quảng cáo "Những năm vàng" khiến tôi buồn cười. Tôi có khá nhiều thời gian, nhưng thu nhập của tôi chỉ bằng một phần tư những gì tôi kiếm được khi còn làm việc.

Vì thế, khi những người hàng xóm biết được tôi sẽ tham gia là, "Bà nuôi" cho một trường tiểu học, họ nói rằng tôi quá tham việc. Họ hỏi: "Tại sao lại có những người muốn cột chặt mình với công việc và trách nhiệm như thế chứ nhỉ?"

Người đại diện cho chương trình tình nguyện này đến dự cuộc họp người cao tuổi với một bài thuyết trình. Ông ta nhắc nhở chúng tôi rằng những đứa trẻ mà chúng tôi sẽ chăm sóc có vấn đề về học tập và hành vi cư xử, kết quả của những năm ấu thơ không may mắn. Hầu hết chúng đến từ những gia đình nghèo hoặc không có cha mẹ. Bữa ăn ngon nhất trong ngày của chúng đến từ những bữa trưa miễn phí của chương trình được cung cấp cho chúng với tất cả khả năng họ có thể.

Tôi tưởng tượng mình trong vai một bà ngoại ân cần, chỉ dẫn những đứa cháu nhỏ vượt qua những bản tính khó khăn, những bài tập đọc, viết chính tả, và những kỹ năng hàng ngày mà chúng cần để trở thành những công dân hữu ích. Tôi cảm thấy những ngày buồn chán của mình đã kết thúc và do đó tôi đăng ký vào công việc tình nguyện này.

Thật là một ngày tuyệt vời, tôi nghĩ như vậy khi đang hào hứng đi đến phòng học di động ở một trường tiểu học cũ. Tôi rất sung sướng để gặp "những đứa cháu của tôi". Chúng làm cuộc sống của tôi khác đi rất nhiều. Mặc dù gần như kiệt sức, nhưng tôi vẫn cảm thấy khỏe sau một ngày dài vất vả. Lần đầu tiên trong nhiều năm qua, tôi ngủ rất say, và khi không còn phải ngồi một chỗ và ăn uống, người tôi lại gọn đi.

Sau khi chào lũ trẻ, tôi đi đến bàn của mình ở cuối lớp và chờ giáo viên giao cho cậu học trò đang phải vật lộn với môn tập đọc, đánh vần hoặc là toán. Bỗng nhiên cửa lớp bị đẩy "sầm" một cái. Một chú nhóc đang giận dữ được dẫn đến bàn trước cái nhìn e sợ của tôi. Tôi tự hỏi: Sao mình luôn phải lãnh việc khó thế này?

Cô giáo đưa cho cậu bé mới đến một cuốn tập và một cây bút chì, ngay lập tức cả ai được bay ngay về phía góc lớp. Cô giáo nghiêng răng đặt chúng để lên bàn một lần nữa và nhờ tôi: "Bác sẽ chăm sóc nó nhé?"

Tôi kéo ghế ngang với bàn của cậu và chào làm quen: "Chào cháu, bà sẽ giúp cháu làm toán nhé?"

"Cháu không làm gì cả!", cậu bé gào lên, ném cuốn tập xuống nhà. Anh chàng khoanh tay lại và ngược cầm lên.

"Được rồi", tôi nhặt lại cuốn tập và nói. "Nếu tờ giấy này bị dơ thêm nữa thì chúng ta sẽ không giải quyết được vấn đề đâu. Giờ chúng ta hãy xem xem có gì nào!"

"Cháu nói rồi, cháu không muốn làm gì hết!", cu cậu phản ứng dữ dội hơn. Nhưng lần này thì mọi thứ vẫn còn ở trên bàn.

Tôi dùng tay chặn lên tờ giấy, lấy cây bút chì và bắt đầu nhìn vào bài tập. "Có lẽ tôi sẽ cần một sự giúp đỡ nho nhỏ rồi."

"Tại sao cháu phải làm những thứ này chứ?"

"Khi cháu lớn lên, cháu phải tự quyết định cháu muốn làm gì trong cuộc sống. Cháu càng có nhiều thông tin thì cháu sẽ càng dễ dàng chọn được con đường mình đi hơn."

Cậu bé lăm bằm: "Cháu sẽ không lớn đâu", và ngồi sụp xuống ghế.

Tôi vẫn bình tĩnh, nhẹ nhàng và cười khi cậu nhỏ cúi kính liếc tôi rồi quay ngay về hướng khác.

"Tại sao lại phải có cảnh sát?", đột nhiên cậu bé la lên. "Tại sao họ không quan tâm đến việc của họ đi?"

"Khi chúng ta không làm đau lẫn nhau, chúng ta sẽ không cần có cảnh sát", tôi trả lời, thấy hơi tò mò về câu hỏi vừa rồi.

"Những người cảnh sát này đến và không cháu tự bắn mình. Cháu có một khẩu súng chĩa thẳng vào ngực nhưng họ lại lấy nó đi và sau đó dẫn cháu đi." Cậu bé liếc nhìn xem tôi có bị sốc khi nghe như vậy không.

"Cháu chán hẳn đã rất buồn nếu như cháu muốn tự sát", tôi trả lời và cố gắng cẩn thận với lời nói của mình.

Rõ ràng cậu bé đang đau khổ. Tôi không hỏi nữa. Mình có nên báo chuyện này cho cô giáo của cậu bé không? Tôi tự hỏi. Tôi đặt tay mình lên tay cậu bé nhưng cậu tìm cách gạt ra. Sau đó, khi tôi tiếp tục trò chuyện, hình như sự ngang bướng lúc nãy đang dần xẹp xuống.

"Bà biết gì không", cậu bé nói. "Mọi người nên chỉ chú ý đến công việc của mình thôi. Họ bảo họ yêu trẻ con, và họ chỉ muốn giúp đỡ. Thế tại sao họ không ở nhà mà yêu lũ trẻ của họ thay vì lo cho những đứa trẻ của người khác vậy?"

"Có lẽ bởi vì chúng ta không đủ may mắn để có thể có trẻ con cho riêng mình, cháu à." Tôi nói nhẹ nhàng, mong rằng mình đã không nói gì sai.

"Bà đang nói gì thế? Bà là bà ngoại, dĩ nhiên là bà có con cháu chứ", cậu bé cãi lại tôi.

"À", tôi giải thích. "Bà không phải là bà ngoại thật sự. Bà chỉ là bà ngoại nuôi thôi. Cháu xem này, cái phù hiệu của bà nói lên điều đó đấy." Khi cậu bé đang nhìn kỹ chiếc huy hiệu được tôi đeo trang trọng, tôi tiếp tục: "Bà chưa bao giờ có một đứa trẻ nào cả, vì thế bà biết nỗi buồn nó như thế nào."

Cậu bé cười chế giễu: "Bà buồn bởi vì bà không có con à?"

"Bà không buồn như bà đã từng đâu", tôi trả lời.

"Thế bà vui à? Bà vui vì không có con à?"

Tôi nghĩ một lúc trước khi trả lời. "Không phải bà vui vì bà không có con. Nhưng, bà vẫn vui."

"Thế khi bà buồn, bà có muốn chết không?"

Hãy cẩn thận nào, tôi tự nhủ. Làm sao mình có thể mong nó nói về nỗi đau của mình khi mình không nói thật về nỗi buồn của mình? Tôi cầu mong mình có đủ sáng suốt để nói được mà không phải tỏ ra ủy mị, hay tệ hơn, tỏ ra giả tạo. "Ừ, có đôi lúc, khi bà thấy buồn."

"Bà có bao giờ tự tử chưa?", cậu bé thăm dò.

"Có chứ!"

"Nhưng tại sao bà không làm?"

Tôi biết rằng tôi phải tiếp tục. Thượng đế ơi, giúp tôi với, tôi cầu khẩn. "À, lúc đó bỗng có một giọng nói vang lên từ trong đầu bà ngăn bà làm như thế."

"Thế giọng nói đó nói gì?"

"Nó nói là bà còn phải làm việc gì đó rất đặc biệt."

"Thật à?", cậu bé hỏi một cách kinh ngạc. "Thế bà tìm thấy công việc đặc biệt đó là gì chưa?"

Tôi và cậu bé rung rung nước mắt khi chúng tôi vẫn đang nắm tay nhau. Tôi chỉ có thể nói được câu cuối: "Ừm, thế cháu nghĩ đó là gì?"

Elizabeth J. Verbaas

Nghệ thuật nói chuyện thật sự không chỉ là nói đúng nơi đúng chỗ, mà còn là không nói những điều sai lầm trong lúc nóng nảy.

Dorothy Newill

Vòng tay tình yêu

Sally bị suy sụp khi cô biết rằng cô và Josh sẽ không bao giờ có thể có con nữa.

Vì Josh có một công việc khấm khá nên Sally không phải đi làm, nhưng ngày thì trôi qua chậm chạp. Những trận đấu quần vợt vui vẻ, những buổi tập bơi, và những bộ phim cũng trở nên nhàm chán sau một thời gian. Cô tách dần ra khỏi bạn bè; họ đều đã có con và đang bận rộn với công việc làm mẹ.

Cuối cùng Sally quyết định dành thời gian của mình để giúp những người khác. Miễn là cô không phải làm việc gần trẻ con. Đó là nỗi đau quá lớn để gọi lại.

Để thỏa mãn mong muốn được thật bận rộn của mình, Sally đăng ký làm tình nguyện ở một bệnh viện địa phương. Cô cố gắng làm việc ở những tầng khác nhau, nhưng cuối cùng được mời về làm ở khu cấp cứu. Công việc này quả thật luôn bận rộn: thời gian trôi qua rất nhanh, và Sally tin rằng đây là điều mà cô mong muốn nhất.

Khi Sally lấy hết can đảm để nói thật với chồng, Josh rất giận dữ: "Công việc đó nguy hiểm lắm, anh nói."

"Nhưng em muốn làm điều gì đó có ích hơn là ngồi chơi cả ngày", Sally đáp lại.

"Vậy thì em hãy làm tình nguyện cho một chương trình đọc sách hay nấu ăn hay gì khác đi. Việc nào đó an toàn một chút."

"Em không chỉ muốn được an toàn. Em còn muốn điều gì đó hứng thú và có ích nữa."

Josh đành phải nghe theo. Nhưng cứ mỗi đêm khi Sally về nhà, mệt mỏi và rầu rĩ, anh lại cố thử lần nữa. "Em hãy chọn việc nào khác đi", Josh năn nỉ vợ.

Nhưng Sally không chịu bỏ cuộc.

Một ngày, khi Sally đang chạy vội xuống phòng họp để báo cho một vị bác sĩ rằng vợ ông ta đang gọi đến thì có một ca cấp cứu đến. Điều này đã quá quen thuộc rồi. Nhưng lần này, một trong những nhân viên y tế đẩy xe ra một cách căng thẳng, anh ta hướng mắt tìm kiếm trong căn phòng đông đúc ồn ào. Anh ta chỉ Sally và giúi vào tay cô một bọc gì bé xíu. "Giữ lấy nó và không được di chuyển." Anh ta nói và cùng với đồng nghiệp chạy vội vào phòng chờ mổ.

Sally nhìn xuống đứa trẻ sơ sinh trong tay cô. Ngay lúc đó, vị bác sĩ mà có vợ đang cần gấp đi

ngang qua. Sally nói ông về cuộc điện thoại và giải thích tại sao cô lại đang giữ một đứa bé như vậy.

"Tôi chắc là họ đã kiểm tra kỹ đứa bé rồi, nên không họ đã không đưa nó cho cô đâu, nhưng cô hãy cứ giữ yên như thế nhé", bác sĩ nói. Và ông ta dẫn Sally và đứa bé vào phòng để kiểm tra cho đứa bé. "Nó sẽ ổn thôi", ông cười và trả đứa trẻ lại cho cô.

Sally theo bác sĩ vào trong phòng, nhưng trước khi cô kịp phản đối thì nhân viên y tế lúc nãy đi ngang qua. Sally nói ngay: "Anh ơi, tôi không phải là y tá ở đây. Tôi chỉ là một tình nguyện viên."

"Tôi biết, tôi đã gặp chị ở đây rồi. Xin làm ơn hãy chăm sóc đứa bé này cho đến khi nó khỏe lại và có ai đó có thể đến chuyển nó đi. Họ sẽ biết là chị đang có một đứa trẻ sơ sinh."

"Nhưng...", Sally nói. Nhưng anh ta đã vẫy tay và rẽ đi mất.

Đứa bé bắt đầu khóc. Sally ru đứa bé nhẹ nhàng cho đến khi nó ngủ thiếp đi, cô nhận ra rằng thật tuyệt khi được bế một em bé đang ngủ say. Đó là điều mà cô không có được và cũng là nguyên do khiến cô phải tránh xa bạn bè và những đứa trẻ.

Vài phút sau, một người y tá đến và bế đứa bé. "Cha mẹ của đứa bé này bị một tai nạn xe hơi. Họ sẽ ổn thôi. Cảm ơn cô nhiều vì đã chăm sóc đứa bé rất tốt."

Nhưng chính Sally mới là người muốn cảm ơn. Đứa trẻ bé xíu này đã mở tấm lòng của cô hơn tất cả mọi điều khác. Lần đầu tiên trong suốt một thời gian dài, cô về nhà trong niềm hạnh phúc, trong lòng đầy ắp những kế hoạch mới.

Cô làm Josh vui lên khi nói với anh rằng cô đã tìm ra được một nơi làm việc mới.

"Ừ, hay lắm. Vậy là em đã thoát khỏi bệnh viện", anh nói.

"Không!", Sally mỉm cười trả lời. "em vừa tìm thấy một nơi khác để giúp đỡ. Họ đang cần một người chăm sóc và yêu thương những đứa trẻ bị bỏ rơi. Em sẽ bắt đầu ngay ngày mai!"

Và Josh mỉm cười.

Có những người mang lại ánh sáng cho cuộc sống của người khác - điều mà họ không thể giữ được cho chính mình.

Sir James Barrie

Phá tan sự im lặng

Tôi không chắc mình đang làm việc gì khi tham gia vào câu lạc bộ Charleswood Rotaract ở Winnipeg, Canada. Chúng tôi đến đây sớm để chào đón những phụ huynh dẫn trẻ đến cho cuộc gặp gỡ đặc biệt của văn phòng "Những người Anh, người Chị lớn."

Những đứa trẻ đến đông dần đến khi chúng tôi có năm mươi em nhét đầy căn phòng nhỏ. Đây là những "người Em nhỏ" chưa được gặp "Anh Chị lớn" của mình.

Tuy với tuổi hai mươi đầy năng lượng và nhiệt huyết, nhưng làm sao mười người chúng tôi có thể xoay sở với lũ trẻ ở hồ bơi đây? Tôi cứ nghĩ mãi về điều này khi nhìn chúng đang dồn vào phòng.

Hầu hết những đứa trẻ đều khoảng tám tuổi. Những câu chuyện cười về chức năng của cơ thể khiến chúng cười khúc khích, và chúng bắt đầu bày những trò đùa tinh quái khi cha mẹ đã ra về.

Giữa đám lộn xộn này, tôi bỗng chú ý đến một cậu bé đang ngồi co lại ở góc phòng. Nhỏ hơn hẳn so với các bạn, cậu bé không thấy thoải mái lắm khi ở trong nhóm này. Cậu quấn hai tay vào chiếc khăn và lặng lẽ nhìn xuống sàn nhà. Cậu trông có vẻ sợ đám đông này hơn cả tôi, vì vậy tôi tìm cách tiến đến cậu bé.

Ngay khi đó, một người thông báo thành lập những nhóm nhỏ hơn. Vì tôi đang đến chỗ cậu bé, nên cậu bé cũng thuộc luôn vào nhóm của tôi.

Tuy hồ bơi chỉ cách đây vài khu nhà, nhưng chúng tôi lại phải băng qua một con đường con đúc. Khi đèn tín hiệu bật lên, tôi vừa định bước xuống lề đường thì có cảm giác một bàn tay nhỏ đang nắm lấy tay tôi. Đó chính là bàn tay của cậu bé đáng thương ấy. Cậu vẫn tiếp tục nhìn xuống đất và nắm chặt tấm khăn bằng tay kia.

Khi chúng tôi qua bên kia đường, tôi tưởng cậu bé sẽ thả tay tôi ra. Lũ trẻ té nước vào nhau,

thổi còi, chơi với những trái bóng nhựa. Những tiếng la hét lạnh lạnh của năm mươi đứa trẻ tinh nghịch vừa được thoát khỏi cha mẹ và thầy cô vang vọng khắp hồ chơi.

Khi tôi tiến gần hơn, tôi có thể thấy đôi mắt cậu bé lâu lâu lại ngược lên nhìn mặt nước lóng lánh để dõi theo hướng bóng bay từ tay các bạn khác. Khi một trái bóng lăn lại gần chỗ tôi, tôi ném nó về phía cậu bé. Nhưng tôi cố tình ném nhẹ vì sợ sẽ làm cậu giật mình khi đang mãi nhìn mặt nước.

Trái bóng làm cậu bé giật mình. Nhưng khi cậu tiến lại gần trái bóng thì một đứa bé khác ngoi lên từ cạnh hồ và chớp lấy trái bóng chạy đi. Tuy vậy, điều này đã làm cậu chú ý khi cậu nhìn về hướng người đã ném nó. Cậu bé bắt gặp ánh mắt của tôi. Tôi nhẹ răng cười với cậu bé, và thật ngạc nhiên cậu cũng toét miệng cười và bước lại chỗ tôi.

Tôi tự động nhặt một trái bóng khác và ném phía cậu. Khi cậu bé bắt được trái bóng và ném trả cho tôi, nụ cười bên lên của cậu đã chuyển thành nụ cười tươi rói.

Ngay lúc tôi vừa mới làm quen được với sự nhộn nháo này, một hồi còi cuối nổi lên. Trong giấy lát, tất cả lũ trẻ chạy xuyên qua chỗ tủ khóa với vẻ rất vội vã: bánh Pizza và nước ngọt đang chờ chúng ở văn phòng các Anh Chị lớn!

Chúng tôi tổ chức cho từng nhóm của mình quay trở lại, lần này thì cậu nhỏ đã nắm lấy tay tôi ngay cả trước khi tôi bắt đầu đi. Trông cậu khác hẳn vài giờ trước đây.

Mặc dù cậu bé chẳng nói gì cả, nhưng đôi mắt đã sáng hơn, nụ cười đã nở trên môi, và cậu không còn thích ngấm ngĩa bàn chân mình nữa. Khi chúng tôi đến góc đường mà ban nãy cậu bé đã nắm tay tôi lần đầu tiên, tôi cảm thấy hạnh phúc với niềm tự hào là mình đã hoàn thành tốt công việc. Chỉ cần dành chút thời gian quan tâm đến cậu nhỏ đang đi cạnh tôi thôi, tôi đã giúp cậu bé cởi mở hơn và có một khoảng thời gian tuyệt vời.

Bỗng một cái giật nhẹ vào tay xua đi những hình ảnh tưởng tượng của tôi. Khi nhìn xuống cậu bé, tôi thấy cậu đang nhìn thẳng vào mắt tôi. Và cậu nói những từ duy nhất mà tôi được nghe trong suốt ngày hôm đó: "Anh sẽ là Anh trai lớn của em nhé?"

Và đó là lúc tôi nghĩ rằng: cậu bé có lẽ sẽ nhớ lâu lắm những giây phút của ngày hôm nay.

Rod Delisle

Một người dường như càng ít nói, thì họ càng tìm được nhiều cách để nói.

Jeffrey Burke

Nhựa sống

Khi cậu bé Ryan xếp hàng tại văn phòng "Những người lính ngự lâm trên cây", cậu nói cậu chỉ muốn giúp đỡ với tư cách là tình nguyện viên cho tổ chức huấn luyện khả năng lãnh đạo và bảo vệ môi trường thanh thiếu niên của chúng tôi.

Và rồi thầy hiệu trưởng đến và tiết lộ sự thật.

Trông cao lớn hơn hẳn so với tuổi của mình, Ryan đến đây như là một biện pháp cải tạo cuối cùng cho những hành động sai phạm thường xuyên ở trường, và cậu bị bắt buộc tham gia mười giờ tình nguyện. Nhưng chúng tôi nhận ra những vấn đề của anh chàng này còn nhiều hơn thế. Cậu học kém và luôn bị trầm cảm, sống cách ly. Những mối giao tiếp xã hội của cậu tồi tệ đến nỗi mọi người chẳng thấy vui vẻ gì khi gặp cậu.

Mười giờ đồng hồ không đủ cho một chương trình về môi trường, vì thế chúng tôi giao cho Ryan những việc làm vặt vãnh để giữ cậu luôn bận rộn. Cứ mỗi giờ một ngày trong vòng mười ngày, và Ryan hoàn thành xong nhiệm vụ. Chúng tôi cũng chẳng quan tâm lắm đến cậu bé này.

Rồi chúng tôi có một cuộc gọi khác từ bố của cậu bé. Ryan lại bị phạt tiếp với năm giờ làm tình nguyện vì điểm số kém. "Được rồi, được rồi", chúng tôi thở dài. "Chú hãy đưa cậu ấy lại đây". Lần này trung tâm của chúng tôi đang chuẩn bị thực hiện một chương trình cộng đồng lớn về tái sử dụng đồ phế thải ở quê nhà chúng tôi, El Segundo, California.

Do đó chúng tôi giao cho Ryan làm việc cùng với một người bạn mười sáu tuổi để trông coi với phần thưởng cho người giám sát bắt đầu dĩ này là hai giờ làm tình nguyện tính cho mỗi giờ làm chung với Ryan.

Trong suốt năm giờ ấy, Ryan nói chuyện với người dân về việc tái sử dụng và làm việc như một thành viên trong đội với các bạn khác. Họ đã cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ và phải báo cáo lại kết quả.

Và thật ngạc nhiên, Ryan bắt đầu yêu thích công việc tại đây. Cậu cảm thấy rằng cậu đang

đóng góp những việc có ý nghĩa cho thế giới và đồng đặc tuyên bố: "Em muốn quay lại đây."

Mẹ tôi, Gail - giám đốc trung tâm, và tôi cũng nói: "Dĩ nhiên rồi, Ryan à, em cứ quay lại bất kỳ lúc nào em muốn", nhưng vẫn nghi ngờ khả năng gặp lại cậu bé này.

Và một tuần sau, Ryan đã đứng trước cửa văn phòng.

Tự hào về sự kiên trì của Ryan, chúng tôi ngồi xuống với cậu và lên lịch cho cậu với công việc trồng cây và giáo dục cộng đồng. Thật kỳ diệu, cậu bé làm một cách say mê và trở thành một công nhân nhiệt tình. Sau đó cậu nhanh chóng có được một vị trí trong văn phòng và chẳng bao giờ muốn rời khỏi nơi đây nữa!

Tôi nghĩ rằng đây là lần đầu tiên trong đời cậu cảm thấy đang mang trách nhiệm như một người trưởng thành. Có lẽ bởi vì chúng tôi đã tin rằng trẻ em vẫn có thể làm bất cứ điều gì chúng muốn làm. Ryan trở thành tài sản quý của chúng tôi, và ngược lại, chúng tôi đã cho cậu trách nhiệm và quyền tự quản.

Ryan làm rất nhiều việc. Cậu giúp chăm sóc rừng cây của chúng tôi, trở thành một người giám sát việc trồng cây, nhập thông tin, trả lời thư cho bọn trẻ và ngay cả tham gia phụ giúp việc quyên góp.

Khi chúng tôi làm đơn xin kinh phí với Sở bảo vệ môi trường California, Ryan đã viết một lá thư tâm sự để ủng hộ. Với những đóng góp lớn như vậy, chúng tôi thấy được vai trò mới của Ryan ở hội "Những người Lính ngự lâm trên cây." Không có gì là không thể cả.

Với một phần kinh phí có được, chúng tôi dự định tổ chức một đội quản lý thanh thiếu niên chịu trách nhiệm xúc tiến chương trình khuyến khích tái sử dụng đồ phế thải cho những người dân ở El Segundo. Ryan trở thành đội trưởng của nhóm và chỉ trong vài tháng, cậu đã kêu gọi thêm mười hai cậu bé nữa tham gia.

Với vị trí chỉ huy mới này, cậu có một bài thuyết trình đầu tiên trước mọi người. Ryan và tôi đã tập dượt trong ba tuần cho bài thuyết trình này.

Khi Ryan đứng lên phát biểu, tôi thấy được sự hồi hộp của cậu. Ban đầu cậu hơi ấp úng, nhưng sau đó đã nhanh chóng tìm lại được sự tự tin trước sự ngưỡng mộ và tự hào của tôi. Cậu thật tuyệt vời! Khi Ryan kết thúc, mọi người đều vỗ tay tán thưởng, và ngài thị trưởng ca ngợi cậu như một "thị trưởng tương lai của El Segundo." Ryan nhìn tôi, đôi mắt sáng ngời và mặt đỏ

ứng lên.

Cuối năm đó, cậu được bầu làm chủ tịch hội của chúng tôi và còn bay đến Seattle để tham gia hội thảo ở hội nghị quốc gia.

Ryan đã không nghĩ là mình có thể làm tốt bất cứ thứ gì trước khi cố gắng tham gia làm công tác tình nguyện. Thế nhưng, công việc quản thúc cho một kẻ hay rắc rối đã trở thành bảy trăm bảy mươi tám giờ tình nguyện không chỉ làm thay đổi cộng đồng mà còn làm thay đổi một cuộc đời.

Tara Church

Phần còn lại từ Roger

Đó là một ngày đẹp trời vào mùa hè 1988 ở California. Đó là một ngày mà bạn sẽ thấy mọi thứ trên thế giới này đều tốt đẹp.

Đứa con trai cả của tôi, Wally, bị chứng khó đọc và yếu thị lực, gọi điện cho tôi báo rằng nó đã đăng ký vào đại học. Thằng bé David mười bốn tuổi của tôi, bị tàn tật, đang ở trên máy bay bay đến Canada cùng với dàn đồng ca của nó. Và con gái tôi, Angela, hai mươi tuổi, cũng vừa mới đến Iceland cùng với nhóm truyền giáo thiếu niên của nó để dự định xây một ngôi trường dạy kinh thánh. Được đi chung với nhóm là điều vinh dự cho một đứa đang bị lừa mắt như nó.

Chỉ còn một đứa trẻ duy nhất ở nhà, đó là Roger, mười tám tuổi. Giọng nói trong trẻo và thái độ luôn vui vẻ của nó khiến mọi người không thể biết được là nó bị kém khả năng tập trung và tiếp thu. Nó rất hãnh diện khi được chọn vào đội hát của trường và có một việc làm trong mùa hè này.

Tôi không thể đòi hỏi để có thêm những đứa trẻ đáng yêu như vậy. Là một người mẹ độc thân, và cũng chẳng khá giả gì, nhưng may mắn là tôi đã ký được một hợp đồng dạy tiếng Tây Ban Nha cho cả mùa hè và mùa thu. Vâng, cuộc đời vẫn đẹp sao!

... Cho đến mười một giờ đêm thứ Bảy hôm đó.

Roger đáng lẽ đã về nhà từ lâu rồi. Có tiếng chuông điện thoại, và tôi cầu rằng đó là của nó.

"Con trai bà đang bị hôn mê, nó bị thương rất nghiêm trọng", người quản lý của trung tâm

chấn thương chính hình thông báo cho tôi. "Bà hãy đến đây nhanh lên!"

Roger đang ngồi sau chiếc mô tô của bạn nó thì tông phải một chiếc xe hàng. Bác sĩ nói rằng nó có rất ít khả năng tỉnh lại được.

Bác sĩ về thần kinh khẳng định: "Cậu bé sẽ không thể nào phục hồi lại được."

Thế nhưng, thật kỳ diệu, Roger đã chiến thắng mọi lời tiên đoán của bác sĩ, và mười bốn tháng sau nó đã có thể trở về nhà. Với sự giúp đỡ, nó đã có thể đi đến cửa trước. Và trong khi con tôi đang cố gắng để quay lại trường học, nó đã bị đặt vào một chương trình giáo dục đặc biệt.

Có một điều lạ lùng là tuy Roger gặp rắc rối với khả năng nhìn, nói, đi lại và sử dụng tay phải, nhưng nó rất quan tâm đến người khác. Với tất cả những thử thách mà Roger đã trải qua, mọi người đều khâm phục trước sự nhạy cảm đối với mọi người của nó.

Trí nhớ và khả năng suy nghĩ của con trai tôi bị hạn chế, và những cơn tai biến đôi lúc càng làm khả năng ấy yếu đi thêm. Tuy nhiên nó vẫn có thể nhớ mua thiệp mừng sinh nhật cho một ông lão ở cạnh nhà hay mang thêm thức ăn cho đứa bạn ở trường hay quên mang bữa trưa cho mình. Những thầy cô ở trường hết sức trân trọng những sự giúp đỡ của con trai tôi đối với những người bị tàn tật nhiều hơn nó.

Một ngày nọ, một phóng viên báo chí đang viết về những giai đoạn kỳ diệu của chàng trai này đã hỏi nó: "Sau này anh sẽ muốn làm việc gì?"

Mọi lần khác Roger thường phải ấp úng và mất khá lâu để có thể nói được một câu hoàn chỉnh, nhưng lần này nó đã trả lời một cách ngắn gọn và rõ ràng: "Tất cả những gì tôi muốn là bằng cách nào đó có thể giúp đỡ được mọi người, đó là điều tôi muốn hoàn thành."

Những cơn tai biến ngày càng trở nên trầm trọng. Roger thường xuyên phải vào cấp cứu và nó cần một người luôn ở bên cạnh. Một hôm tôi phải bay đến thị trấn để dự một hội nghị, nhưng tôi vẫn yên tâm khi để Roger với Angela, David và một người chăm sóc thuê ở nhà.

Khi tôi về đến khách sạn, người tiếp tân nói với tôi rằng tôi có một cuộc gọi khẩn từ nhà. Tay tôi đã run lên khi bấm số, và người nhắc máy là con trai cả của tôi, Wally.

"Mẹ ơi, Roger bị lên cơn tai biến... em nó bị tràn dịch phổi... và... Roger đã... đã đi rồi mẹ ơi..."

Nỗi đau này quá lớn. Tôi cầu Thượng đến xin Người sự che chở và chỉ dẫn.

Bốn tuần sau, vào một đêm trong lúc tôi đang ngủ, lời nhắn của Thượng đế đã lay tôi dậy. Tôi nhảy ngay khỏi giường, chạy vào nhà bếp, lấy một cuốn sổ và bắt đầu viết. Tiếng động đã làm con gái tôi thức giấc.

"Mẹ ơi, mẹ không sao chứ? Bây giờ là ba giờ sáng đó", Angela la lên.

"Mẹ biết mẹ phải làm gì", tôi trả lời ngay. "Con có nhớ đến ước mơ của Roger được giúp đỡ mọi người không?" Angela gật đầu.

"Roger không biết là nó đã đang làm điều đó", tôi tiếp tục. "Mẹ đã nhận được hàng tá lá thư và những cuộc gọi điện thoại từ mọi người kể mẹ nghe rằng em con đã làm thay đổi cuộc đời họ như thế nào. Một trong những người bạn của em con có một ông ngoại cục cằn, và rất ít nói. Dạo này Roger đang dành thời gian chơi với ông cụ, nghe cụ kể về những câu chuyện chiến tranh và cười với những chuyện vui của ông cụ. Nó đã làm cho cụ cảm thấy mình quan trọng và vui vẻ trở lại. Gia đình họ rất biết ơn nó đấy."

"Và một người lái xe buýt kể cho mẹ nghe Roger đã tình nguyện giúp ông ấy giúp đỡ những học sinh phải ngồi xe lăn lên xuống xe hàng ngày, mặc dù chính nó cũng bị khập khiễng và nhìn kém."

Còn nhiều nữa những hành động giản dị nhưng cao cả của Roger mà những thầy cô, bạn bè kể về nó. Sau khi đọc cho Angela nghe vài bức thư như vậy, tôi nói: "Còn gì tốt hơn để làm cho Roger cảm thấy vui vẻ khi chúng ta tiếp tục những công việc của nó, tiếp tục giấc mơ, tâm nguyện của em con."

Tôi không thể giúp cả nhân loại, nhưng dĩ nhiên tôi có thể giúp hàng ngàn người.

Trong suốt hai mươi sáu năm chăm sóc những đứa con tàn tật của mình, lần đầu tiên tôi biết được những khó khăn trong việc đi lại, ăn ở, nghỉ ngơi... những thủ tục hành chính rườm rà cho vấn đề bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe... những cuộc thảo luận gây bức tức về việc cung cấp dịch vụ giáo dục thích hợp cho những đứa trẻ bị tàn tật của tôi.

Và tôi hiểu được những thử thách mà mọi người tàn tật đang cùng chia sẻ: bị phân biệt đối xử, khinh miệt. Tôi đã đối mặt và giải quyết những trở ngại đó nhân danh những đứa con của

mình - và bây giờ là lúc để giúp đỡ những người khác.

"Angela", tôi nói. "Mẹ sẽ mở một tờ báo với những thông tin và cảm nghĩ của mình để giúp đỡ những người tàn tật đạt được ước nguyện của họ, trở nên độc lập và sống tốt hơn."

"Và mẹ sẽ tình nguyện giúp đỡ riêng từng người, cũng như cách mà mẹ đã giúp đỡ các con; kinh nghiệm của chúng ta sẽ giúp được mọi người."

Angela gật đầu. "Mẹ định sẽ cống hiến cuộc đời mình cho điều này, phải không mẹ?", nó hỏi tôi nhưng cũng đã biết được câu trả lời.

"Ừ", tôi trả lời. "Để có thể làm được điều này mẹ sẽ tốn rất nhiều thời gian, sự kiên nhẫn, và cả sức khỏe nữa. Nhưng mẹ đã chấp nhận thử thách này rồi."

Vài tháng sau, tôi bắt đầu mở một tờ báo tuần với cái tên "Người thử thách". Lạc quan và tích cực, tờ báo chuyên viết về những đề tài liên quan đến những người tàn tật về xã hội, giáo dục, sức khỏe, pháp luật, thể thao, giải trí...

Rất nhiều độc giả đã gọi điện và gửi email cho chúng tôi nhờ giúp đỡ. Chắc chắn rằng Roger ở trên kia đang mỉm cười.

Diane Rodecker

Bạn không thể làm thay đổi chiều dài cuộc sống, nhưng bạn có thể làm thay đổi chiều rộng và chiều sâu của nó.

Evan Esar

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

